

Bồ Đề, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHỐI LỚP 2

Năm học 2025 – 2026

(Kèm theo kế hoạch số 90/KH-THLTK ngày 05/9/2025 của trường TH LTK)

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Hà Nội.

Thực hiện Công văn số 3526/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về việc Hướng dẫn nhiệm vụ GDTH năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt.

Căn cứ vào chương trình Sách giáo khoa được sử dụng đối với các môn học và hoạt động giáo dục lớp 2 tại nhà trường,

Tổ chuyên môn Khối 2 xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 năm học 2025-2026 như sau:

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Giáo viên:

1.1. Giáo viên chủ nhiệm:

+ Số GV trong khối: 4 GV (Biên chế: 4)

+ 3 đ/c đạt trình độ ĐHSP, 1 đ/c đạt trình độ CĐSP.

+ 1 đ/c là Đảng viên, 3 đ/c là đoàn viên

+ Các đ/c trong tổ đều năng động, ham học hỏi, nhiệt tình trong công tác, có lòng yêu nghề, mến trẻ, các đ/c GV trẻ sử dụng CNTT tốt, đáp ứng

đổi mới phương pháp dạy học và sử dụng thiết bị dạy học hiện đại; 100% các đồng chí trong tổ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề; có năng lực, uy tín trước tập thể nhà trường; chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước và của Ngành.

- + Cả 4 đ/c luôn có tinh thần học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi công việc.
- + Trong khối có giáo viên đạt thành tích là giáo viên dạy giỏi cấp quận, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trong nhiều năm.

2. Học sinh:

- + Tổng số học sinh: 165 em thuộc địa bàn phường Bồ Đề.
- + Các em đi học đúng độ tuổi.
- + 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- + Các em có ý thức và thái độ học tập tốt.
- + Các em ngoan, lễ phép, biết vâng lời thầy cô.
- + Được PHHS quan tâm đến việc học tập, tạo điều kiện tốt về đồ dùng, trang thiết bị cho con học tập.

3. Nguồn học liệu

- + Sách giáo khoa, sách giáo viên phục vụ cho việc giảng dạy của năm học 2025 -2026 đầy đủ.
- + Thư viện nhà trường có nhiều đầu sách tài liệu tham khảo cũng như các nguồn học liệu khác.

4. Thiết bị dạy học

- Nhà trường trang bị đầy đủ: 4 màn hình tivi và các thiết bị dạy học tối thiểu.
- Nhà trường có đủ các phòng học chức năng: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, Nhà thể chất, Thư viện phục vụ công tác dạy và học.

5. Các nội dung khác

- Kết hợp với Đoàn, Đội và các tổ chức khác trong nhà trường rèn kỹ năng sống, văn hóa địa phương, nề nếp cho HS.
- Thông qua các bài học, giáo dục cho HS về kỹ năng sống, liên hệ thực tiễn an toàn giao thông, sức khỏe, bảo vệ môi trường, đạo đức, tình yêu quê hương,...
- Năm học 2025 – 2026, Nhà trường triển khai chương trình giáo dục STEM, kỹ năng Công dân số.

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Môn Tiếng Việt

Tuần / tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
		BÀI 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 2			
1 / Tháng 9	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 (tiết 1)	1/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Tôi là học sinh lớp 2 (tiết 2)	2/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa A	3/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Những ngày hè của em	4/35	Kể về điều đáng nhớ trong kì nghỉ hè, cảm nhận trở lại trường sau kì nghỉ hè.	
		BÀI 2: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI			
		Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi? (tiết 1)	5/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Ngày hôm qua đâu rồi? (tiết 2)	6/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Ngày hôm qua đâu rồi? Bảng chữ cái	7/35	Viết 2 khổ thơ cuối bài thơ. Ghi lại 9 chữ cái đầu tiên trong bảng chữ cái.	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu	8/35	Nhìn tranh tìm từ ngữ chỉ SV, HĐ. Đặt câu theo mẫu.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu về bản thân	9/35	Nhìn tranh và TLCH. Viết 2-3 câu giới thiệu về bản thân.	
		Đọc mở rộng	10/35	Đọc thơ, truyện nói về thiếu nhi.	

2 / Tháng 9		BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỔNG			
		Đọc: Niềm vui của Bi và Bổng (tiết 1)	11/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Niềm vui của Bi và Bổng (tiết 2)	12/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa Ǻ, Ǻ	13/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bổng	14/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI			
		Đọc: Làm việc thật là vui (tiết 1)	15/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Làm việc thật là vui (tiết 2)	16/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Làm việc thật là vui Bảng chữ cái	17/35	Viết 1 đoạn trong bài. Ghi lại 10 chữ cái tiếp theo của bảng chữ cái.	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu nêu hoạt động	18/35	Gọi tên vật, tìm từ ngữ chỉ hoạt động của vật trong tranh. Đặt câu nói về hoạt động ở nhà.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc làm ở nhà	19/35	Viết 2-3 câu kể về việc làm ở nhà.	
3 / Tháng 9	EM LỚN LÊN TỪNG NGÀY	BÀI 5: EM CÓ XINH KHÔNG?			
		Đọc: Em có xinh không? (tiết 1)	21/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Em có xinh không? (tiết 2)	22/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa B	23/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	

		Nói và nghe: Kể chuyện Em có xinh không?	24/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 6: MỘT GIỜ HỌC			
		Đọc: Một giờ học (tiết 1)	25/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Một giờ học (tiết 2)	26/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	LG GDQBPT: Quyền được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, quyền được tạo cơ hội, điều kiện để nỗ lực phát triển bản thân.
		Viết: Nghe -viết: Một giờ học Bảng chữ cái	27/35	Viết 1 đoạn trong bài. Ghi lại 10 chữ cái cuối của bảng chữ cái.	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	28/35	Tìm từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm về ngoại hình bạn trong lớp.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc thường làm	29/35	Viết về việc em thường làm trước khi đi học.	
		Đọc mở rộng	30/35	Đọc thơ, truyện về việc trẻ em làm việc nhà.	
	EM LỚN	BÀI 7: CÂY XẤU HỔ			
		Đọc: Cây xấu hổ (tiết 1)	31/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cây xấu hổ (tiết 2)	32/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa C	33/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Chú đỗ con	34/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	

4/ Tháng 9	LÊN TÙNG NGÀY	BÀI 8: CẦU THỦ DỰ BỊ			
		Đọc: Cầu thủ dự bị (tiết 1)	35/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cầu thủ dự bị (tiết 2)	36/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Cầu thủ dự bị Viết hoa tên người	37/35	Viết 1 đoạn trong bài. Chọn tên viết đúng. Sắp xếp tên theo bảng chữ cái.	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ sự vật; Câu nêu hoạt động	38/35	Nói tên dụng cụ thể thao, tên trò chơi dân gian, đặt câu nêu hoạt động.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động thể thao hoặc trò chơi	39/35	Viết 3-4 câu về hoạt động thể thao hoặc trò chơi em tham gia ở trường.	
		Đọc mở rộng	40/35	Đọc bài viết về hoạt động thể thao.	
5/ Tháng 10	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 9: CÔ GIÁO LỚP EM			
		Đọc: Cô giáo lớp em (tiết 1)	41/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cô giáo lớp em (tiết 2)	42/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa D	43/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Cậu bé ham học	44/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 10: THỜI KHÓA BIỂU			
		Đọc: Thời khóa biểu (tiết 1)	45/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Thời khóa biểu (tiết 2)	46/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

		Viết: Nghe -viết: Thời khóa biểu Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d	47/35	Viết 1 đoạn trong bài. Phân biệt c/k, ch/tr.	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	48/35	Tìm từ ngữ chỉ SV, HĐ. Đặt câu với từ vừa tìm.	
		Luyện viết đoạn: Viết thời gian biểu	49/35	Viết thời gian biểu từ 5 giờ chiều đến lúc đi ngủ.	
		Đọc mở rộng	50/35	Đọc bảng tin của nhà trường.	
6/ Tháng 10	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 11: CÁI TRỒNG TRƯỜNG EM			
		Đọc: Cái trồng trường em (tiết 1)	51/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cái trồng trường em (tiết 2)	52/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa Đ	53/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Ngôi trường của em	54/35	Nói điều em thích về ngôi trường và muốn trường mình có những thay đổi gì.	LG QBPT: HS hiểu các hoạt động ở nhà trường là nhằm giúp các em trưởng thành, do đó các em phải có bản phận chăm học, vâng lời dạy bảo của thầy cô giáo.
		BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH			
		Đọc: Danh sách học sinh (tiết 1)	55/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Danh sách học sinh (tiết 2)	56/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

		Viết: Nghe -viết: Cái trống trường em Phân biệt: g/gh, s/x, hỏi/ngã	57/35	Viết 1 đoạn trong bài. Phân biệt g/gh, s/x	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	58/35	Giải đố, tìm từ chỉ SV, ĐĐ. Đặt câu nêu đặc điểm về đồ vật ở trường, lớp.	
		Luyện viết đoạn: Lập danh sách học sinh (tổ)	59/35	Lập danh sách các bạn trong tổ.	
		Đọc mở rộng	60/35	Đọc thơ, truyện, bài viết về thầy cô.	
7/ Tháng 10	ĐI HỌC VUI SAO	BÀI 13: YÊU LẮM TRƯỜNG OI (4 tiết)			
		Đọc: Yêu lắm trường ơi! (tiết 1)	61/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Yêu lắm trường ơi! (tiết 2)	62/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa E, Ê	63/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Bữa ăn trưa	64/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 14: EM HỌC VẼ (6 tiết)			
		Đọc: Em học vẽ (tiết 1)	65/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Em học vẽ (tiết 2)	66/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Em học vẽ Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang	67/35	Viết 2 khổ thơ đầu. Phân biệt ng/ngh, r/d/gi.	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	68/35	Nói tên đồ dùng ở góc học tập và công dụng của chúng. Điền dấu câu vào ô trống.	

8/ Tháng 10	ĐI HỌC VUI SAO	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật	69/35	Viết 3-4 câu giới thiệu về đồ vật dùng để vẽ.	
		Đọc mở rộng	70/35	Tìm đọc câu chuyện về trường học.	
		BÀI 15: CUỐN SÁCH CỦA EM			
		Đọc: Cuốn sách của em (tiết 1)	71/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cuốn sách của em (tiết 2)	72/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa G	73/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ	74/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 16: KHI TRANG SÁCH MỞ RA			
		Đọc: Khi trang sách mở ra (tiết 1)	75/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Khi trang sách mở ra (tiết 2)	76/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: - Khi trang sách mở ra - Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng	77/35	Viết 2 khổ thơ cuối. Viết tên 2 tác giả cuốn sách đã đọc. Phân biệt l/n.	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm;Dấu chấm hỏi	78/35	Tìm từ chỉ đặc điểm của đồ vật trong hình, nói tạo câu nêu đặc điểm. Điền dấu câu vào ô trống.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập	79/35	Viết 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em.	
		Đọc mở rộng	80/35	Ghi chép thông tin về cuốn sách.	
		ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1			
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 1)	81/35	Mục 1 trang 71	

9/ Tháng 11	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1	Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 2)	82/35	Mục 2 trang 72	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 3)	83/35	Mục 3, 4 trang 73	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 4)	84/35	Mục 5, 6, 7 trang 73, 74	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 5)	85/35	Mục 8 trang 74	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 6)	86/35	Mục 9, 10 trang 74, 75	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 7)	87/35	Mục 11 trang 75	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 8)	88/35	Mục 12 trang 75	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 9)	89/35	Mục 13 trang 76, 77	
		Ôn tập giữa học kì 1 (tiết 10)	90/35	Mục 14 trang 77	
10/ Tháng 11	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 17: GỌI BẠN			
		Đọc: Gọi bạn (tiết 1)	91/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Gọi bạn (tiết 2)	92/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa H	93/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	94/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU			
		Đọc: Tớ nhớ cậu (tiết 1)	95/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Tớ nhớ cậu (tiết 2)	96/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Tớ nhớ cậu Phân biệt: c/k, iêu/ uou, en/eng	97/35	Viết nội dung bài. Phân biệt c/k, iêu/uou.	

11/ Tháng 11		Luyện tập MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	98/35	Tìm từ chỉ tình cảm bạn bè, điền từ vào ô trống, nối dấu câu.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	99/35	Viết 3-4 câu kể về hoạt động em tham gia cùng bạn.	
		Đọc mở rộng	100/35	Tìm đọc bài thơ về tình bạn.	
	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN			
		Đọc: Chữ A và những người bạn (tiết 1)	101/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Chữ A và những người bạn (tiết 2)	102/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa J, K	103/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của em	104/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN			
		Đọc: Nhím nâu kết bạn (tiết 1)	105/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Nhím nâu kết bạn (tiết 2)	106/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Nhím nâu kết bạn Phân biệt: g/gh, iu/uru,iên/iêng	107/35	Viết nội dung bài. Phân biệt g/gh, iu/uru.	
		Luyện tập Từ ngữ chỉ về đặc điểm, hoạt động. Câu nêu hoạt động	108/35	Xếp từ vào nhóm, chọn từ chỉ hoạt động và đặt câu về hoạt động các bạn trong tranh.	

		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	109/35	Viết 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.	LGGDBPQTE: Quyền được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí.
		Đọc mở rộng	110/35	Đọc bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.	
12/ Tháng 11	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 21: THẢ ĐIỀU			
		Đọc: Thả điều (tiết 1)	111/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Thả điều (tiết 2)	112/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa L	113/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	114/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 22: TỚ LÀ LÊ - GÔ			
		Đọc: Tớ là lê – gô (tiết 1)	115/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Tớ là lê – gô (tiết 2)	116/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Đồ chơi yêu thích Phân biệt: ng/nggh, ch/tr, uôn/uông	117/35	Viết nội dung bài. Phân biệt ng/nggh, ch/tr.	
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ sự vật; Câu nêu đặc điểm	118/35	Gọi tên đồ chơi; sắp xếp từ thành câu; đặt câu nêu đặc điểm một đồ chơi.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	119/35	Viết 3-4 câu giới thiệu đồ chơi mà trẻ em yêu thích.	

		Đọc mở rộng	120/35	Đọc bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.	
13/ Tháng 11	NIỀM VUI TUỔI THƠ	BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY			
		Đọc: Rồng rắn lên mây (tiết 1)	121/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Rồng rắn lên mây (tiết 2)	122/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa M	123/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	124/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI			
		Đọc: Nặn đồ chơi (tiết 1)	125/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Nặn đồ chơi (tiết 2)	126/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Nặn đồ chơi Phân biệt: d/gi, s/x, uon/uong	127/35	Viết nội dung bài. Phân biệt d/gi, s/x.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về đồ chơi. Dấu phẩy	128/35	Giới thiệu đồ chơi có trong hình. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ chơi	129/35	Viết 3-4 câu tả đồ chơi của em.	
		Đọc mở rộng	130/35	Đọc bài thơ, đồng dao về đồ chơi, trò chơi.	
		BÀI 25: SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI			
		Đọc: Sự tích hoa tỉ muội (tiết 1)	131/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Sự tích hoa tỉ muội (tiết 2)	132/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

14/ Tháng 12	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	Viết: Chữ hoa N	133/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Hai anh em	134/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 26: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG			
		Đọc: Em mang về yêu thương (tiết 1)	135/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Em mang về yêu thương (tiết 2)	136/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	LG GDQPTE: Hiểu được em là một thành viên trong gia đình; gia đình là nơi em được nuôi dưỡng, dạy bảo và yêu thương.
		Viết: Nghe -viết: Em mang về yêu thương Phân biệt: iên/yêu/uyên, r/d/gi, ai/ay	137/35	Viết 2 khổ thơ đầu. Phân biệt iên/yên/uyên, r/d/gi.	
		Luyện tập: MRVT về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	138/35	Tìm từ chỉ người thân, tìm từ chỉ đặc điểm; nói tạo câu nêu đặc điểm	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em	139/35	Viết 3-4 câu kể về việc người thân đã làm cho em.	
		Đọc mở rộng	140/35	Đọc bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà.	
	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 27: MẸ			
		Đọc: Mẹ (tiết 1)	141/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Mẹ (tiết 2)	142/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa O	143/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây vú sữa	144/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	

15/ Tháng 12		BÀI 28: TRÒ CHƠI CỦA BỐ			
		Đọc: Trò chơi của bố (tiết 1)	145/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Trò chơi của bố (tiết 2)	146/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Trò chơi của bố Viết hoa tên riêng địa lí - Phân biệt: l/n, ao/ au	147/35	Viết 1 đoạn trong bài. Viết địa chỉ nhà em. Phân biệt l/n.	
		Luyện tập: MRVT về tình cảm gia đình; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	148/35	Tìm từ chỉ tình cảm của người thân; điền dấu câu vào ô trống.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn thể hiện tình cảm đối với người thân	149/35	Viết 3-4 câu thể hiện tình cảm của em với người thân.	
		Đọc mở rộng	150/35	Đọc thơ, truyện về tình cảm gia đình.	
16/ Tháng 12	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 29: CÁNH CỬA NHỚ BÀ			
		Đọc: Cánh cửa nhớ bà (tiết 1)	151/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cánh cửa nhớ bà (tiết 2)	152/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa Ô, Ơ	153/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Bà cháu	154/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 30: THƯƠNG ÔNG			
		Đọc: Thương ông (tiết 1)	155/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Thương ông (tiết 2)	156/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

		Viết: Nghe -viết: Thương ông Phân biệt: ch/tr, at/ac	157/35	Viết 2 khổ thơ đầu; phân biệt ch/tr.	
		Luyện tập Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	158/35	Tìm từ chỉ SV, HĐ; quan sát tranh và TLCH.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể việc đã làm cùng người thân	159/35	Viết 3-5 câu kể về việc em đã làm cùng người thân.	
		Đọc mở rộng	160/35	Đọc thơ, truyện về tình cảm của ông bà và cháu.	
17/ Tháng 12	MÁI ẤM GIA ĐÌNH	BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG			
		Đọc: Ánh sáng của yêu thương (tiết 1)	161/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Ánh sáng của yêu thương (tiết 2)	162/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	LB GDQBPT: Có thói quen quan tâm, chăm sóc đối với những người trong gia đình.
		Viết: Chữ hoa P	163/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Ánh sáng của yêu thương	164/35	Kể 1, 2 đoạn câu chuyện theo tranh vẽ.	
		BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG			
		Đọc: Chơi chong chóng (tiết 1)	165/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Chơi chong chóng (tiết 2)	166/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Chơi chong chóng Phân biệt: iu/uru; ăt/ăc, ăt/ăc	167/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt iu/uru.	

		Luyện tập Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình; Dấu phẩy	168/35	Tìm từ ngữ chỉ tình cảm gia đình; điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn.	
		Luyện viết đoạn: Viết tin nhắn	169/35	Viết tin nhắn cho người thân.	
		Đọc mở rộng	170/35	Đọc thơ, truyện về hoạt động chung của gia đình.	
18/ Tháng 1	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 1			
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 1)	171/35	Mục 1, 2 trang 137.	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 2)	172/35	Mục 3 trang 138.	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 3)	173/35	Mục 4 trang 138.	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 4)	174/35	Mục 5 trang 138.	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 5)	175/35	Mục 6 trang 139	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 6)	176/35	Mục 7,8 trang 139	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 7)	177/35	Mục 9 trang 139	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 8)	178/35	Mục 10, 11 trang 140	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 9)	179/35	Đánh giá cuối học kì 1.	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (tiết 10)	180/35	Đánh giá cuối học kì 1.	
	VẼ ĐẸP	BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA			
		Đọc: Chuyện bốn mùa (tiết 1)	181/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Chuyện bốn mùa (tiết 2)	182/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa Q	183/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	

19/ Tháng 1	QUANH EM	Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	184/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI			
		Đọc: Mùa nước nổi (tiết 1)	185/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Mùa nước nổi (tiết 2)	186/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Mùa nước nổi Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at	187/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt c/k, ch/tr.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	188/35	Nói tên mùa và đặc điểm các mùa; điền dấu câu vào ô trống.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ vật	189/35	Viết 3-5 câu tả đồ vật dùng tránh nắng hoặc tránh mưa.	
		Đọc mở rộng	190/35	Đọc truyện, thơ về các mùa trong năm.	
20/ Tháng 1	VỀ ĐẸP QUANH EM	BÀI 3: HỌA MI HÓT			
		Đọc: Họa mi hót (tiết 1)	191/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Họa mi hót (tiết 2)	192/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa R	193/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	194/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI			
		Đọc: Tết đến rồi (tiết 1)	195/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Tết đến rồi (tiết 2)	196/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

		Viết: Nghe -viết: Tết đến rồi Phân biệt: g/gh, s/x, uc/ut	197/35	Viết nội dung bài; phân biệt g/gh, s/x.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về ngày Tết. Dấu chấm, dấu chấm hỏi	198/35	Quan sát tranh TLCH; hỏi đáp về việc thường làm trong dịp Tết.	
		Luyện viết đoạn: Viết thiệp chúc Tết	199/35	Viết thiệp chúc Tết cho bạn hoặc người thân ở xa.	
		Đọc mở rộng	200/35	Đọc thơ, truyện về ngày Tết.	
21/ Tháng 1	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN			
		Đọc: Giọt nước và biển lớn (tiết 1)	201/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Giọt nước và biển lớn (tiết 2)	202/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa S	203/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Chiếc đèn lồng	204/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 6: MÙA VÀNG			
		Đọc: Mùa vàng (tiết 1)	205/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Mùa vàng (tiết 2)	206/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Mùa vàng Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, uc/ut	207/35	Viết nội dung bài; phân biệt ng/ngh, r/d/gi.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về cây cối	208/35	Kể tên cây lương thực, cây ăn quả; tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây; nối từ ngữ thành câu.	

22/ Tháng 1		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	209/35	Viết 3-5 câu kể lại việc em và các bạn chăm sóc cây.	
		Đọc mở rộng	210/35	Kể những câu chuyện về thiên nhiên.	
	VẼ ĐẸP QUANH EM	BÀI 7: HẠT THÓC			
		Đọc: Hạt thóc (tiết 1)	211/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Hạt thóc (tiết 2)	212/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa T	213/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây khoai lang	214/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 8: LŨY TRE			
		Đọc: Lũy tre (tiết 1)	215/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Lũy tre (tiết 2)	216/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Lũy tre Phân biệt: uynh/uych, l/n, iêt/iêc	217/35	Viết 3 khổ thơ đầu; phân biệt uynh/uych, l/n.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về thiên nhiên; Câu nêu đặc điểm	218/35	Xếp từ chỉ SV, ĐĐ; ghép từ chỉ SV với ĐĐ; hỏi đáp về đặc điểm của sự vật.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia	219/35	Viết 3-5 câu kể lại việc em được chứng kiến hoặc tham gia ở nơi em sống.	Đề bài có nội dung quá rộng; cần cụ thể hơn về nội dung, chủ đề để GV dễ định hướng và hs chọn kể sự việc được thuận lợi hơn.

		Đọc mở rộng	220/35	Đọc 1 bài thơ về vẻ đẹp thiên nhiên.	
23/ Tháng 2	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 9: VỀ CHIM			
		Đọc: Về chim (tiết 1)	221/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Về chim (tiết 2)	222/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa U, Ư	223/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn họa mi	224/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 10: KHỦNG LONG			
		Đọc: Khủng long (tiết 1)	225/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Khủng long (tiết 2)	226/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Khủng long Phân biệt: uya/uyu, iêu/ươu, uôt/uộc	227/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt uya/uyu, iêu/ươu.	
		Luyện tập: MRVT về muông thú; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	228/35	Nói tên con vật, hoạt động của con vật trong rừng; điền dấu câu vào ô trống.	Bài 1: Hình vẽ kì không cần thể hiện rõ đặc điểm con vật, tránh việc hs nhầm sang con tắc kè.
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật	229/35	Viết 3-5 câu giới thiệu tranh (ảnh) về con vật em yêu thích.	
		Đọc mở rộng	230/35	Đọc sách, báo viết về động vật hoang dã.	
		BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ			
		Đọc: Sự tích cây thì là (tiết 1)	231/35	Khởi động; đọc văn bản.	

24/ Tháng 2	HÀNH TINH XANH CỦA EM	Đọc: Sự tích cây thì là (tiết 2)	232/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa V	233/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Sự tích cây thì là	234/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH			
		Đọc: Bờ tre đón khách (tiết 1)	235/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Bờ tre đón khách (tiết 2)	236/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Bờ tre đón khách Phân biệt: d/gi, iu.ư, ươc/ươt	237/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt d/gi, iu/ư.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật	238/35	Xếp từ vào nhóm; tìm từ ngữ chỉ đặc điểm con vật; đặt câu về một bộ phận con vật nuôi trong nhà.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật	239/35	Viết 3-5 câu kể về hoạt động của con vật em quan sát được.	
		Đọc mở rộng	240/35	Mang đến lớp sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.	
	HÀNH TINH XANH CỦA	BÀI 13: TIẾNG CHỖI TRE			
		Đọc: Tiếng chổi tre (tiết 1)	241/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Tiếng chổi tre (tiết 2)	242/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa X	243/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Hạt giống nhỏ	244/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	

25/ Tháng 2	EM	BÀI 14: CỎ NON CƯỜI RỒI			
		Đọc: Cỏ non cười rồi (tiết 1)	245/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cỏ non cười rồi (tiết 2)	246/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Cỏ non cười rồi Phân biệt: ng/nggh, tr/ch, êt/êch	247/35	Viết nội dung bài; phân biệt ng/nggh, ch/tr.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường. Dấu phẩy	248/35	Tìm từ chỉ hoạt động chăm sóc, bảo vệ cây; chọn từ thích hợp; điền dấu phẩy trong câu.	
		Luyện viết đoạn: Viết lời xin lỗi	249/35	Viết lời xin lỗi trong tình huống.	
		Đọc mở rộng	250/35	Đọc sách, báo viết về hoạt động giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp ở nhà trường.	
26/ Tháng 3	HÀNH TINH XANH CỦA EM	BÀI 15: NHỮNG CON SAO BIỂN			
		Đọc: Những con sao biển (tiết 1)	251/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Những con sao biển (tiết 2)	252/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa Y	253/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Bảo vệ môi trường	254/35	Nói tên hoạt động trong tranh, hoạt động nào ảnh hưởng môi trường. Em làm gì để góp phần giữ môi trường sạch đẹp.	
		BÀI 16: TẠM BIỆT CÁNH CAM			
		Đọc: Tạm biệt cánh cam (tiết 1)	255/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Tạm biệt cánh cam (tiết 2)	256/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

		Viết: Nghe -viết: Tạm biệt cánh cam Phân biệt: oanh/oach, s/x, dấu hỏi/dấu ngã	257/35	Viết nội dung bài. Phân biệt oanh/oach, s/x.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về các loài vật nhỏ bé; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	258/35	Tìm từ chỉ loài vật; nối từ ngữ tạo câu; hỏi đáp theo mẫu.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về việc làm bảo vệ môi trường	259/35	Viết 4-5 câu kể việc em làm để bảo vệ môi trường.	
		Đọc mở rộng	260/35	Đọc sách, báo nói về việc bảo vệ động vật.	
27/ Tháng 3	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2			
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 1)	261/35	Mục 1 trang 68	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 2)	262/35	Mục 2 trang 69	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 3)	263/35	Mục 3 trang 69	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 4)	264/35	Mục 4, 5 trang 70	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5)	265/35	Mục 6 trang 71	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 6)	266/35	Mục 7,8 trang 71	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 7)	267/35	Mục 9 trang 72	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 8)	268/35	Mục 10, 11 trang 72	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 9)	269/35	Mục 12 trang 73, 74	
		Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 10)	270/35	Mục 13 trang 75	
		BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO			
		Độc: Những cách chào độc đáo (tiết 1)	271/35	Khởi động; đọc văn bản.	

28/ Tháng 3	GIAO TIẾP VÀ KẾT NỐI	Đọc: Những cách chào độc đáo (tiết 2)	272/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa A (kiểu 2)	273/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Lớp học viết thư	274/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 18: THƯ VIỆN BIẾT ĐI			
		Đọc: Thư viện biết đi (tiết 1)	275/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Thư viện biết đi (tiết 2)	276/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Thư viện biết đi Phân biệt: d/gi, ch/tr, dấu hỏi/dấu ngã	277/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt d/gi, ch/tr.	
		Luyện tập: Luyện tập sử dụng dấu câu; Dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm than	278/35	Điền dấu câu vào ô trống; điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu; đặt câu có sử dụng dấu phẩy.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ dùng học tập	279/35	Viết 4-5 câu giới thiệu đồ dùng học tập của em.	
		Đọc mở rộng	280/35	Đọc cuốn sách nói về chuyện lạ đó đây.	
	GIAO TIẾP VÀ KẾT	BÀI 19: CẢM ƠN ANH HÀ MÃ			
		Đọc: Cảm ơn anh hà mã (tiết 1)	281/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cảm ơn anh hà mã (tiết 2)	282/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa M (kiểu 2)	283/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Cảm ơn anh hà mã	284/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	

29/ Tháng 3	NÓI	BÀI 20: TỪ CHÚ BÒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NET			
		Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (tiết 1)	285/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét (tiết 2)	286/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Từ chú bò câu đến in-tơ-nét Phân biệt: Phân biệt: eo/oe, l/n, ên/ênh	287/35	Viết nội dung bài; phân biệt eo/oe, l/n.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về giao tiếp kết nối; Dấu chấm, dấu phẩy	288/35	Tìm từ chỉ hoạt động của bạn trong tranh; hoàn thành câu; điền dấu câu thích hợp vào ô trống.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ dùng trong gia đình	289/35	Viết 4-5 câu tả đồ dùng trong gia đình em.	
		Đọc mở rộng	290/35	Đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một đồ dùng trong gia đình.	
30/ Tháng 4	CON NGƯỜI VIỆT NAM	BÀI 21: MAI AN TIÊM			
		Đọc: Mai An Tiêm (tiết 1)	291/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Mai An Tiêm (tiết 2)	292/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa N (kiểu 2)	293/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Mai An Tiêm	294/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO			
		Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo (tiết 1)	295/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo (tiết 2)	296/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	

		Viết: Nghe -viết: Thư gửi bố ngoài đảo Phân biệt: d/gi, s/x, ip/iêp	297/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt d/gi, s/x.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ nghề nghiệp	298/35	Tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển; nối từ ngữ tạo câu; đặt câu hỏi và trả lời.	
		Luyện viết đoạn: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân	299/35	Viết 4-5 câu cảm ơn chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo Tổ quốc.	
		Đọc mở rộng	300/35	Đọc thơ, truyện viết về chú bộ đội hải quân.	
31/ Tháng 4	CON NGƯỜI VIỆT NAM	BÀI 23: BÓP NÁT QUẢ CAM			
		Đọc: Bóp nát quả cam (tiết 1)	301/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Bóp nát quả cam (tiết 2)	302/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	LGQPAN: Giới thiệu thêm một số tấm gương anh hùng nhỏ tuổi.
		Viết: Chữ hoa Q (kiểu 2)	303/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Bóp nát quả cam	304/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 24: CHIẾC RỄ ĐÀ TRÒN			
		Đọc: Chiếc rễ đa tròn (tiết 1)	305/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Chiếc rễ đa tròn (tiết 2)	306/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Chiếc rễ đa tròn Viết hoa tên riêng người - Phân biệt: iu/ru, im/iêm	307/35	Viết 1 đoạn trong bài; viết tên 2 nhân vật thuộc chủ điểm; phân biệt iu/ru.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về Bác Hồ và nhân dân	308/35	Xếp từ vào nhóm; chọn từ hoàn thành câu; đặt tên tranh và câu về Bác Hồ.	

		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một sự việc	309/35	Viết 4-5 câu kể việc Bác Hồ đã làm trong bài tập đọc.	
		Đọc mở rộng	310/35	Đọc 1 câu chuyện về Bác Hồ.	
32/ Tháng 4	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	BÀI 25: ĐẤT NƯỚC CHÚNG MÌNH			
		Đọc: Đất nước chúng mình (tiết 1)	311/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Đất nước chúng mình (tiết 2)	312/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa V (kiểu 2)	313/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện Thánh Gióng	314/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 26: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC			
		Đọc: Trên các miền đất nước (tiết 1)	315/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Trên các miền đất nước (tiết 2)	316/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Trên các miền đất nước Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: ch/tr, iu/iêu	317/35	Viết bài thơ; viết tên 2, 3 tỉnh hoặc thành phố em biết; phân biệt ch/tr.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về sản phẩm các miền đất nước; Câu giới thiệu	318/35	Tìm từ phù hợp lời giải thích; nối từ ngữ tạo thành câu; đặt câu giới thiệu về quê em hoặc nơi em ở.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một sản phẩm được làm từ tre hoặc gỗ	319/35	Viết 4-5 câu giới thiệu về đồ vật bằng tre hoặc gỗ.	
		Đọc mở rộng	320/35	Đọc thơ, câu chuyện về cảnh đẹp trên các miền đất nước.	
		BÀI 27: CHUYỆN QUẢ BẦU			

33/ Tháng 4	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Độc: Chuyện quả bầu (tiết 1)	321/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Độc: Chuyện quả bầu (tiết 2)	322/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	LG QPAN: GD HS về sự đoàn kết giữa các dân tộc anh em làm nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược.
		Viết: Chữ hoa A, M, N (kiểu 2)	323/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Kể chuyện	324/35	Kể lại từng đoạn câu chuyện theo tranh.	
		BÀI 28: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA			
		Độc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 1)	325/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Độc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 2)	326/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe -viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa Phân biệt: it/uyt, ươu/iêu, in/inh	327/35	Viết 1 đoạn trong bài; phân biệt it/uyt, ươu/iêu.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ về các loài vật dưới biển; Dấu chấm, dấu phẩy	328/35	Nói tên loài vật trong tranh; nối từ ngữ tạo câu nêu hoạt động; điền dấu câu vào ô trống.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể sự việc chứng kiến, tham gia	329/35	Viết 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (thầy cô, bạn bè)	
		Độc mở rộng	330/35	Đọc truyện dân gian Việt Nam.	
		BÀI 29: HỒ GUƠM			
		Độc: Hồ Guom (tiết 1)	331/35	Khởi động; đọc văn bản.	

34/ Tháng 5	VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG EM	Đọc: Hồ Gươm (tiết 2)	332/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Chữ hoa Q, V (kiểu 2)	333/35	Viết chữ hoa và câu ứng dụng.	
		Nói và nghe: Nói về quê hương, đất nước em	334/35	Trao đổi những điều thú vị về quê hương em.	
		BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM			
		Đọc: Cánh đồng quê em (tiết 1)	335/35	Khởi động; đọc văn bản.	
		Đọc: Cánh đồng quê em (tiết 2)	336/35	Trả lời câu hỏi; Luyện đọc lại; Luyện tập theo văn bản đọc.	
		Viết: Nghe - viết: Cánh đồng quê em Viết hoa tên địa lí; Phân biệt: r/d/gi, dấu hỏi/dấu ngã	337/35	Viết 3 khổ thơ đầu; chọn từ vào ô trống; phân biệt r/d/gi.	
		Luyện tập: Mở rộng vốn từ: về nghề nghiệp	338/35	Kết hợp tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân; hỏi đáp về công việc trong tranh; nói về nghề nghiệp của người trong ảnh.	
		Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể công việc của người thân	339/35	Viết 4-5 câu về công việc của một người mà em biết.	
		Đọc mở rộng	340/35	Đọc truyện, thơ nói về nghề nghiệp.	
35/ Tháng 5	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 2	ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ 2			
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 1)	341/35	Mục 1 trang 133	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 2)	342/35	Mục 2 trang 133	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 3)	343/35	Mục 3 trang 134	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 4)	344/35	Mục 4, 5 trang 135	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 5)	345/35	Mục 6, 7 trang 136	

		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 6)	346/35	Mục 8,9 trang 137	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 7)	347/35	Mục 10, 11 trang 137, 138	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 8)	348/35	Mục 12 trang 138	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 9)	349/35	Đánh giá cuối học kì 2	
		Ôn tập và đánh giá cuối học kì 2 (tiết 10)	350/35	Đánh giá cuối học kì 2	

2. Môn Toán

Tuần	Chương trình và sách giáo khoa		Thời lượng g/ tiết học	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học			
1	CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG				
		BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100			
		Luyện tập	1/35	Luyện tập (Trang 6, 7)	
		Luyện tập	2/35	Luyện tập (Trang 7, 8)	
		Luyện tập	3/35	Luyện tập (Trang 8,9)	
		BÀI 2: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU			
		Tia số. Số liền trước, số liền sau	4/35	Khám phá và HD (Trang 10,11)	
		Luyện tập	5/35	Luyện tập (Trang 11,12)	Thay bằng Bài học STEM: Tia số của em

2		BÀI 3: CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ.			
		Số hạng, tổng	6/35	Khám phá và HD (Trang 13)	
		Số bị trừ, số trừ, hiệu	7/35	Khám phá và HD (Trang 14)	
		Luyện tập	8/35	Luyện tập (Trang 15)	
		BÀI 4: HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU			
		Hơn, kém nhau bao nhiêu	9/35	Khám phá và HD (Trang 16,17)	
		Luyện tập	10/35	Luyện tập (Trang 17,18)	
3		BÀI 5: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 100			
		Luyện tập	11/35	Luyện tập (Trang 19)	
		Luyện tập	12/35	Luyện tập (Trang 20)	
		Luyện tập	13/35	Luyện tập (Trang 21,22)	
		BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	14/35	Luyện tập (Trang 23,24)	
		Luyện tập	15/35	Luyện tập, trò chơi (Trang 24,25)	
4	CHỦ ĐỀ 2: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	BÀI 7: PHÉP CỘNG (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20			
		Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	16/35	Khám phá và HD (Trang 26,27)	
		Luyện tập	17/35	Luyện tập (Trang 28,29)	Thay bằng Bài học STEM: Thanh cộng trong phạm vi 20
		Luyện tập	18/35	Luyện tập (Trang 29,30)	

	Luyện tập	19/35	Luyện tập (Trang 30,31)	
	Luyện tập	20/35	Luyện tập (Trang 32)	
5	BÀI 8: BẢNG CỘNG (QUA 10)			
	Bảng cộng (qua 10)	21/35	Khám phá và HD (Trang 33,34)	
	Luyện tập	22/35	Luyện tập (Trang 34,35)	
	BÀI 9: BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỐT MỘT SỐ ĐƠN VỊ			
	Giải bài toán về thêm một số đơn vị	23/35	Khám phá và HD (Trang 36)	
	Giải bài toán về bớt một số đơn vị + Luyện tập	24/35	Khám phá và HD, LT (Trang 37)	
	BÀI 10: LUYỆN TẬP CHUNG			
	Luyện tập	25/35	Luyện tập (Trang 38,39)	
	Luyện tập	26/35	Luyện tập, trò chơi (Trang 39,40)	
6	BÀI 11: PHÉP TRỪ (QUA 10) TRONG PHẠM VI 20.			
	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	27/35	Khám phá và HD (Trang 41,42)	
	Luyện tập	28/35	Luyện tập (Trang 42,43)	
	Luyện tập	29/35	Luyện tập (Trang 44,45)	
	Luyện tập	30/35	Luyện tập (Trang 45)	
	Luyện tập	31/35	Luyện tập (Trang 46)	
7	BÀI 12: BẢNG TRỪ (QUA 10)			
	Bảng trừ (qua 10)	32/35	Khám phá và HD (Trang 47,48)	

		Luyện tập	33/35	Luyện tập (Trang 49)	
		BÀI 13: BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN, ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ			
		Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị	34/35	Khám phá và HD (Trang 50,51)	
		Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị + Luyện tập	35/35	Khám phá và HD, LT (Trang 51,52)	
8		BÀI 14: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	36/35	Luyện tập (Trang 53)	
		Luyện tập	37/35	Luyện tập (Trang 54)	
		Luyện tập	38/35	Luyện tập, TC (Trang 55,56)	
9	CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH	BÀI 15: KI - LÔ- GAM			
		Nặng hơn, nhẹ hơn	39/35	Khám phá và HD (Trang 57,58)	
		Ki - lô - gam	40/35	Khám phá và HD (Trang 59,60)	
		Luyện Tập	41/35	Luyện tập (Trang 61)	
		BÀI 16: LÍT			
		Lít	42/35	Khám phá và HD (Trang 62,63)	
		Luyện tập	43/35	Luyện tập (Trang 64,65)	
		BÀI 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI - LÔ - GAM, LÍT			
		Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít	44/35	Khám phá và HD (Trang 66,67)	

		Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít (tiếp theo)	45/35	Hoạt động (Trang 68,69)	
10		BÀI 18: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	46/35	Luyện tập (Trang 70,71)	
	CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100	BÀI 19: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ			
		Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	47/35	Khám phá và HĐ (Trang 72,73)	
		Luyện tập	48/35	Luyện tập (Trang 73,74)	
		Luyện tập	49/35	Luyện tập (Trang 74,75)	
		BÀI 20: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ			
		Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	50/35	Khám phá và HĐ (Trang 76)	
		Luyện tập	51/35	Luyện tập (Trang 77)	
		Luyện tập	52/35	Luyện tập (Trang 78)	
11	Luyện tập	53/35	Luyện tập (Trang 79)		
	BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG				
	Luyện tập	54/35	Luyện tập (Trang 80,81)		
	Luyện tập	55/35	Luyện tập (Trang 81,82)		
	12	BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ			
Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số		56/35	Khám phá và HĐ (Trang 83,84)		

		Luyện tập	57/35	Luyện tập (Trang 84,85)	
		Luyện tập	58/35	Luyện tập (Trang 86)	
		Luyện tập	59/35	Luyện tập (Trang 87,88)	
		BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ			
		Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	60/35	Khám phá và HĐ (Trang 89,90)	
13		Luyện tập	61/35	Luyện tập (Trang 90,91)	
		Luyện tập	62/35	Luyện tập (Trang 91,92)	
		Luyện tập	63/35	Luyện tập (Trang 92,93)	
		Luyện tập	64/35	Luyện tập (Trang 93,94)	
		BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	65/35	Luyện tập (Trang 95,96)	
		Luyện tập	66/35	Luyện tập (Trang 96,97)	
	CHỦ ĐỀ 5: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG	BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG			
		Điểm, đoạn thẳng	67/35	Khám phá và HĐ (Trang 98,99)	
		Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	68/35	Khám phá và HĐ (Trang 100,101)	
BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC. HÌNH TỨ GIÁC					
Đường gấp khúc. Hình tứ giác		69/35	Khám phá và HĐ (Trang 102,103)		

		Luyện tập	70/35	Luyện tập (Trang 104,105)	
15		BÀI 27: THỰC HÀNH GẤP, CẮT, GHÉP, XÉP HÌNH. VẼ ĐOẠN THẲNG			
		Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình	71/35	Hoạt động (Trang 106,107)	
		Vẽ đoạn thẳng	72/35	Khám phá (Trang 108,109)	
		BÀI 28: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	73/35	Luyện tập (Trang 110,111)	
		BÀI 29: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT			
16	CHỦ ĐỀ 6: NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT, NGÀY - THÁNG	Ngày - giờ, giờ - phút	74/35	Khám phá và HD (Trang 112,113)	
		Xem đồng hồ	75/35	Khám phá và HD (Trang 114,115)	
		BÀI 30: NGÀY - THÁNG			
		Ngày - tháng	76/35	Khám phá và HD (Trang 116,117)	
		Luyện tập	77/35	Luyện tập (Trang 117,118)	
		BÀI 31: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH			
		Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ	78/35	Hoạt động (Trang 119,120)	
		Thực hành và trải nghiệm xem lịch	79/35	Hoạt động (Trang 121)	Thay bằng Bài học STEM: Lịch để bàn tiện ích
		BÀI 32: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	80/35	Luyện tập (Trang 122,123)	
	CHỦ ĐỀ 7: ÔN TẬP HỌC	BÀI 33: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20, 100			

	KÌ I	Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	81/35	Luyện tập (Trang 124,125)	
		Luyện tập	82/35	Luyện tập (Trang 125,126)	
		Luyện tập - Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	83/35	Luyện tập (Trang 126,127)	
		Luyện tập	84/35	Luyện tập (Trang 128)	
		BÀI 34: ÔN TẬP HÌNH PHẪNG			
		Luyện tập	85/35	Luyện tập (Trang 129,130)	
		Luyện tập	86/35	Luyện tập (Trang 130,131)	
		BÀI 35: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG			
		Luyện tập	87/35	Luyện tập (Trang 132,133)	
18		Luyện tập	88/35	Luyện tập (Trang 133,134)	
		BÀI 36: ÔN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	89/35	Luyện tập (Trang 135,136)	
		Luyện tập (KTĐK cuối kỳ I)	90/35	Luyện tập (Trang 136,137)	
19	CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	HỌC KÌ II			
		BÀI 37: PHÉP NHÂN			
		Phép nhân	91/35	Khám phá và HĐ (Trang 4,5)	
		Luyện tập	92/35	Luyện tập (Trang 6)	
		BÀI 38: THỪA SỐ, TÍCH			
		Thừa số, tích	93/35	Khám phá và HĐ (Trang 7)	
		Luyện tập	94/35	Luyện tập (Trang 8)	

		BÀI 39: BẢNG NHÂN 2			
		Bảng nhân 2	95/35	Khám phá và HD (Trang 9,10)	
		Luyện tập	96/35	Luyện tập (Trang 10,11)	
20		BÀI 40: BẢNG NHÂN 5			
		Bảng nhân 5	97/35	Khám phá và HD (Trang 12,13)	
		Luyện tập	98/35	Luyện tập (Trang 13,14)	
		BÀI 41: PHÉP CHIA			
		Phép chia	99/35	Khám phá và HD (Trang 15,16)	
		Luyện tập	100/35	Luyện tập (Trang 16,17)	
		BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG			
21		Số bị chia, số chia, thương	101/35	Khám phá và HD (Trang 18,19)	
		Luyện tập	102/35	Luyện tập (Trang 19,20)	
		BÀI 43: BẢNG CHIA 2			
		Bảng chia 2	103/35	Khám phá và HD (Trang 21,22)	
		Luyện tập	104/35	Luyện tập (Trang 22,23)	
		BÀI 44: BẢNG CHIA 5			
		Bảng chia 5	105/35	Khám phá và HD (Trang 24,25)	
22		Luyện tập	106/35	Luyện tập (Trang 25,26)	
		BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	107/35	Luyện tập (Trang 27,28)	

23		Luyện tập	108/35	Luyện tập (Trang 28,29)	Thay bằng Bài học STEM: Thực hành nhân nhẩm, chia nhẩm
		Luyện tập	109/35	Luyện tập (Trang 29,30)	
		Luyện tập	110/35	Luyện tập (Trang 30,31)	
		Luyện tập	111/35	Luyện tập và trò chơi (Trang 32,33)	
	CHỦ ĐỀ 9: LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	BÀI 46: KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU			
		Khối trụ, khối cầu	112/35	Khám phá và HD (Trang 34,35)	
		Luyện tập	113/35	Luyện tập (Trang 35,36)	
		BÀI 47: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	114/35	Luyện tập (Trang 37,38)	
		Luyện tập	115/35	Luyện tập (Trang 38,39)	Thay bằng Bài học STEM: Trải nghiệm thành phố hình học
	CHỦ ĐỀ 10: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000	BÀI 48: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN			
		Đơn vị, chục, trăm, nghìn	116/35	Khám phá và HD (Trang 40,41)	
		Luyện tập	117/35	Luyện tập (Trang 41,42)	
		BÀI 49: CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC			
		Các số tròn trăm	118/35	Khám phá và HD (Trang 43,44)	
		Các số tròn chục	119/35	Khám phá và HD (Trang 45,46)	
		BÀI 50: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC			
		So sánh các số tròn trăm, tròn chục	120/35	Khám phá và HD (Trang 47,48)	

25	Luyện tập	121/35	Luyện tập (Trang 48,49)	
	BÀI 51: SỐ CÓ BA CHỮ SỐ			
	Số có ba chữ số	122/35	Khám phá và HĐ (Trang 50,51)	
	Luyện tập	123/35	Luyện tập (Trang 51,52)	
	Luyện tập	124/35	Luyện tập, TC (Trang 53,54)	
	BÀI 52: VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ			
	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	125/35	Khám phá và HĐ (Trang 55,56)	
26	Luyện tập	126/35	Luyện tập (Trang 56,57)	Thay bằng Bài học STEM: Thực hành biểu diễn số với bàn tính
	BÀI 53: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ			
	So sánh các số có ba chữ số	127/35	Khám phá và HĐ (Trang 58,59)	Nên chuyển phần so sánh số hàng trăm trước, rồi đến hàng chục và hàng đơn vị.
	Luyện tập	128/35	Luyện tập (Trang 59,60)	
	BÀI 54: LUYỆN TẬP CHUNG			
	Luyện tập	129/35	Luyện tập (Trang 61,62)	
	Luyện tập	130/35	Luyện tập (Trang 63,64)	
	CHỦ ĐỀ 11: ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	BÀI 55: ĐỀ - XI - MÉT. MÉT. KI-LÔ-MÉT		
Đề-xi-mét. Mét		131/35	Khám phá và HĐ (Trang 65,66)	
Luyện tập		132/35	Luyện tập, TC (Trang 67,68)	
Ki-lô-mét		133/35	Khám phá và HĐ (Trang 69,70)	

		BÀI 56: GIỚI THIỆU TIỀN VIỆT NAM			
		Giới thiệu tiền Việt Nam	134/35	Khám phá và HĐ (Trang 71,72)	Nội dung bài học không phù hợp với thực tế. Nên chuyển nội dung giới thiệu Tiền Việt Nam lên lớp trên.
		BÀI 57: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM ĐO ĐỘ DÀI			
		Hoạt động	135/35	Hoạt động (Trang 73)	
28		Hoạt động	136/35	Hoạt động (Trang 74)	Thay bằng Bài học STEM: Thước gấp
		BÀI 58: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	137/35	Luyện tập (Trang 75,76)	
		Luyện tập	138/35	Luyện tập (Trang 76,77,78)	
			BÀI 59: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000		
Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	139/35		Khám phá và HĐ (Trang 79,80)		
Luyện tập	140/35		Luyện tập (Trang 81,82)		
29	CHỦ ĐỀ 12: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000	BÀI 60: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000			
		Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	141/35	Khám phá và HĐ (Trang 83,84)	
		Luyện tập	142/35	Luyện tập (Trang 84,85)	
		Luyện tập	143/35	Luyện tập (Trang 85,86)	
		BÀI 61: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000			
		Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	144/35	Khám phá và HĐ (Trang 87,88)	

		Luyện tập	145/35	Luyện tập (Trang 88,89)	
30		Luyện tập	146/35	Luyện tập (Trang 89,90)	
		BÀI 62: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000			
		Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	147/35	Khám phá và HĐ (Trang 91,92)	
		Luyện tập	148/35	Luyện tập (Trang 92,93)	
		Luyện tập	149/35	Luyện tập (Trang 94,95)	
		Luyện tập	150/35	Luyện tập (Trang 95,96)	
31		BÀI 63: LUYỆN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	151/35	Luyện tập (Trang 97)	
		Luyện tập	152/35	Luyện tập và TC (Trang 98,99)	
	CHỦ ĐỀ 13: LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	BÀI 64: THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU			
		Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	153/35	Khám phá và HĐ (Trang 100,101)	
		BÀI 65: BIỂU ĐỒ TRANH			
Biểu đồ tranh		154/35	Khám phá và HĐ (Trang 102,103)		
Luyện tập		155/35	Luyện tập (Trang 104,105)		
32		BÀI 66: CHẮC CHẮN, CÓ THỂ, KHÔNG THỂ			
	Chắc chắn, có thể, không thể	156/35	Khám phá và HĐ (Trang 106,107)	Thay bằng Bài học STEM: Vòng xoay ngẫu nhiên	

33		BÀI 67: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU				
		Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	157/35	Hoạt động (Trang 108,109)	Tích hợp công dân số: Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê. (2.1.L1-L2a; 2.1.L1-L2b)	
	CHỦ ĐỀ 14: ÔN TẬP CUỐI NĂM	BÀI 68: ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000				
		Luyện tập	158/35	Luyện tập (Trang 110, 111)		
		Luyện tập	159/35	Luyện tập (Trang 111,112)		
		BÀI 69: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100				
		Luyện tập	160/35	Luyện tập (Trang 113,114)		
		Luyện tập	161/35	Luyện tập (Trang 114,115)		
		Luyện tập	162/35	Luyện tập (Trang 115,116)		
		BÀI 70: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000				
		Luyện tập	163/35	Luyện tập (Trang 117,118)		
		Luyện tập	164/35	Luyện tập (Trang 119,120)		
		Luyện tập	165/35	Luyện tập (Trang 120,121)		
		34	BÀI 71: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA			
			Luyện tập	166/35	Luyện tập (Trang 122,123)	
			Luyện tập	167/35	Luyện tập (Trang 123,124)	

		Luyện tập	168/35	Luyện tập (Trang 125,126)	
		BÀI 72: ÔN TẬP HÌNH HỌC			
		Luyện tập	169/35	Luyện tập (Trang 127,128)	
		Luyện tập	170/35	Luyện tập (Trang 129,130)	
35		BÀI 73: ÔN TẬP ĐO LƯỜNG			
		Luyện tập	171/35	Luyện tập (Trang 131,132)	
		Luyện tập	172/35	Luyện tập (Trang 132, 133)	
		BÀI 74: ÔN TẬP KIỂM ĐỂM SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG			
		Luyện tập	173/35	Luyện tập (Trang 134,135)	
		BÀI 75: ÔN TẬP CHUNG			
		Luyện tập	174/35	Luyện tập (Trang 136,137)	
		Luyện tập (KTĐK cuối kỳ II)	175/35	Luyện tập (Trang 137,138)	

3. Môn Đạo đức:

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa	Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
----------------	--------------------------------	---	---------

	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
1	1- Quê hương em	Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em (tiết 1)	1/35	Khởi động và khám phá	
2		Bài 1: Vẽ đẹp quê hương em (tiết 2)	2/35	Luyện tập và vận dụng	
3		Bài 2: Em yêu quê hương (tiết 1)	3/35	Khởi động và khám phá	
4		Bài 2: Em yêu quê hương (tiết 2)	4/35	Luyện tập và vận dụng	LG QPAN: Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước, tự hào về dân tộc Việt Nam
5	2 - Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (tiết 1)	5/35	Khởi động và khám phá	
6		Bài 3: Kính trọng thầy giáo, cô giáo (tiết 2)	6/35	Luyện tập và vận dụng	LG GDQBPTE: Quyền được giáo dục.
7		Bài 4: Yêu quý bạn bè (tiết 1)	7/35	Khởi động và khám phá	
8		Bài 4: Yêu quý bạn bè (tiết 2)	8/35	Luyện tập và vận dụng	LGGDQBPTE: Quyền được kết giao bạn bè. Quyền được bảo vệ khỏi sự phân biệt đối xử.
9		Thực hành kĩ năng giữa học kì 1	9/35	Thực hành nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 4	
10	3- Quý trọng thời gian	Bài 5: Quý trọng thời gian (tiết 1)	10/35	Khởi động và khám phá	
11		Bài 5: Quý trọng thời gian (tiết 2)	11/35	Luyện tập và Vận dụng	

12	4- Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 1)	12/35	Khởi động và khám phá	
13		Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 2)	13/35	Luyện tập và vận dụng	
14	5- Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 1)	14/35	Khởi động và khám phá	
15		Bài 7: Bảo quản đồ dùng cá nhân (tiết 2)	15/35	Luyện tập và vận dụng	LG GDQBPTE: Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.
16		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (tiết 1)	16/35	Khởi động và khám phá	
17		Bài 8: Bảo quản đồ dùng gia đình (tiết 2)	17/35	Luyện tập và vận dụng	
18		Ôn tập - đánh giá cuối học kì 1	18/35	Ôn tập và đánh giá kỹ năng từ bài 1 -> 8	
19	6- Thể hiện cảm xúc cá nhân	Bài 9: Cảm xúc của em (tiết 1)	19/35	Khởi động và khám phá	
20		Bài 9: Cảm xúc của em (tiết 2)	20/35	Luyện tập và vận dụng	LG GDQBPTE: Quyền tự do bày tỏ ý kiến. Quyền được bảo vệ chống lại bạo lực, làm nhục.
21		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 1)	21/35	Khởi động và khám phá	
22		Bài 10: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 2)	22/35	Luyện tập và vận dụng	
23	7 - Tìm kiếm sự hỗ trợ	Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 1)	23/35	Khởi động và khám phá	
24		Bài 11: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà (tiết 2)	24/35	Luyện tập và vận dụng	
25		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 1)	25/35	Khởi động và khám phá	
26		Bài 12: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở trường (tiết 2)	26/35	Luyện tập và vận dụng	

27		Thực hành kỹ năng giữa học kì 2	27/35	Thực hành nội dung kiến thức từ bài 9 -> 12	
28		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng (tiết 1)	28/35	Khởi động và khám phá	
29		Bài 13: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nơi công cộng (tiết 2)	29/35	Luyện tập và vận dụng	
30	8 - Tuần thủ quy định nơi công cộng	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 1)	30/35	Khởi động và khám phá	
31		Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)	31/35	Luyện tập và vận dụng	
32		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 1)	32/35	Khởi động và khám phá	
33		Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 2)	33/35	Luyện tập và vận dụng	
34		Ôn tập - đánh giá cuối học kì 2	34/35	Ôn tập và đánh giá kỹ năng từ bài 9 -> 15	
35		Tổng kết năm học	35/35		

1.4. Môn Tự nhiên và Xã hội:

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	Chủ đề 1: Gia đình -	Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (tiết 1)	1/35	Trang 6, 7 SGK	
		Bài 1: Các thế hệ trong gia đình (tiết 2)	2/35	Trang 8, 9 SGK	LG GDQBPT: Bồn phân của trẻ em đối với gia đình (HĐ 4)
2		Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 1)	3/35	Trang 10, 11 SGK	Bài học STEM: Bài 2: Sổ tay nghề nghiệp. + tích hợp công dân số: Thu thập một số thông tin về công việc, nghề nghiệp có thu thập, công việc tình nguyện không nhận lương.
		Bài 2: Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình (tiết 2)	4/35	Trang 12, 13 SGK	LG QPAN: GV giới thiệu về công việc của những chú công an, chú bộ đội. Nói về ý nghĩa, lợi ích của nghề nghiệp đó để HS hiểu hơn.
3		Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 1)	5/35	Trang 14, 15 SGK	Tích hợp công dân số: Thu thập thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.
		Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (tiết 2)	6/35	Trang 16, 17 SGK	LG GDQBPT: Quyền được chỉ bảo, hướng dẫn của cha mẹ (HĐ 3)
4		Bài 4: Giữ sạch nhà ở (tiết 1)	7/35	Trang 18, 19 SGK	
		Bài 4: Giữ sạch nhà ở (tiết 2)	8/35	Trang 20,21 SGK	Bài học STEM: Bài 3: Giữ gìn vệ sinh nhà ở
5		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình (tiết 1)	9/35	Trang 22 SGK	
		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình (tiết 2)	10/35	Trang 23 SGK	
6		Bài 5: Ôn tập chủ đề Gia đình (tiết 3)	11/35	Chia sẻ, vận dụng	
	Chủ đề 2:	Bài 6: Chào đón ngày khai giảng (tiết 1)	12/35	Trang 24, 25 SGK	

7	Trường học	Bài 6: Chào đón ngày khai giảng (tiết 2)	13/35	Trang 26, 27 SGK	LG GDQBPTE: Quyền và nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Bồn phận của trẻ em đối với nhà trường. (HĐ 2)
		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 1)	14/35	Trang 28, 29 SGK	
8		Bài 7: Ngày hội đọc sách của chúng em (tiết 2)	15/35	Trang 30, 31 SGK	
		Bài 8: An toàn khi ở trường (tiết 1)	16/35	Trang 32,33 SGK	
9		Bài 8: An toàn khi ở trường (tiết 2)	17/35	Trang 34, 35 SGK	Lồng ghép PTTNTT chủ đề 5
		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (tiết 1)	18/35	Trang 36, 37 SGK	
10		Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (tiết 2)	19/35	Trang 38, 39 SGK	
		Bài 10: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 1)	20/35	Trang 40 SGK	
11		Bài 10: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 2)	21/35	Dự án "Làm xanh trường lớp"	
		Bài 10: Ôn tập chủ đề trường học (tiết 3)	22/35	Trang 41 SGK	
12	Chủ đề 3: Cộng đồng địa phương	Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 1)	23/35	Trang 42, 43SGK	Tích hợp công dân số: 1.2.L1-L2a.; 2.1.L1-L2c; 2.1.L1-L2d.: Nêu được một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày; Nêu được cách mua bán hàng hóa trong chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.
		Bài 11: Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 2)	24/35	Trang 44, 45 SGK	
13		Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa	25/35	Trang 46, 47 SGK	

		Bài 13: Hoạt động giao thông (tiết 1)	26/35	Trang 48, 49 SGK	
14		Bài 13: Hoạt động giao thông (tiết 2)	27/35	Trang 50, 51 SGK	Bài học STEM: Bài 13: Các loại đường và phương tiện giao thông
		Bài 14: Cùng tham gia giao thông (tiết 1)	28/35	Trang 52, 53 SGK	Lồng ghép PTTNTT chủ đề 7: Phòng tránh tai nạn giao thông.
15		Bài 14: Cùng tham gia giao thông (tiết 2)	29/35	Trang 54, 55 SGK	
		Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 1)	30/35	Trang 56 SGK	
16		Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 2)	31/35	Trang 57 SGK	
		Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 3)	32/35	Trang 57 SGK	
17		Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (tiết 1)	33/35	Trang 58, 59 SGK	
		Bài 16: Thực vật sống ở đâu? (tiết 2)	34/35	Trang 60, 61 SGK	
18		Bài 17: Động vật sống ở đâu? (tiết 1)	35/35	Trang 62, 63 SGK	
		Bài 17: Động vật sống ở đâu? (tiết 2)	36/35	Trang 64, 65 SGK	Bài học STEM: Bài 6: Nơi sống của động vật
19	Chủ đề 4: Động vật và thực vật-	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật (tiết 1)	37/35	Trang 66, 67, 68 SGK	Tích hợp công dân số: 2.1.L1-L2a.; 2.1.L1-L2c; 2.1.L1-L2d: Thu thập thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
		Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật (tiết 2)	38/35	Trang 69 SGK	

20	Chủ đề 5: Con người và sức khỏe-	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật (tiết 3)	39/35	Trang 70, 71 SGK	LG QPAN: Liên hệ với HS về việc bảo vệ Biển Đông thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam	
		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (tiết 1)	40/35	Trang 72, 73 SGK		
21		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (tiết 2)	41/35	Trang 74 SGK	LG QPAN: Mở rộng giới thiệu cho HS hình ảnh cây tre. Nêu ý nghĩa chống giặc ngoại xâm qua câu chuyện Thánh Gióng.	
		Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (tiết 3)	42/35	Trang 75 SGK		
22		Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 1)	43/35	Trang 76 SGK		
		Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 2)	44/35	Trang 77 SGK		
23		Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật (tiết 3)	45/35	Trang 77 SGK		
		24	Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 1)	46/35	Trang 78, 79 SGK	
Bài 21: Tìm hiểu cơ quan vận động (tiết 2)			47/35	Trang 80, 81 SGK	Bài học STEM: Bài 10: Cơ quan vận động	
Bài 22: Chăm sóc bảo vệ cơ quan vận động (tiết 1)			48/35	Trang 82, 83 SGK		
25			Bài 22: Chăm sóc bảo vệ cơ quan vận động (tiết 2)	49/35	Trang 84, 85 SGK	LG QPAN: Giới thiệu hình ảnh nghiêm trang của các chú bộ đội canh gác ngoài biên cương, đảo xa luôn sẵn sàng hi sinh bảo vệ dân tộc, bảo vệ hạnh phúc nhân dân
			Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 1)	50/35	Trang 86, 87 SGK	

26		Bài 23: Tìm hiểu cơ quan hô hấp (tiết 2)	51/35	Trang 88, 89 SGK	
		Bài 24: Chăm sóc bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 1)	52/35	Trang 90, 91 SGK	
27		Bài 24: Chăm sóc bảo vệ cơ quan hô hấp (tiết 2)	53/35	Trang 92, 93 SGK	Bài học STEM: Bài 12: Bảo vệ cơ quan hô hấp
		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 1)	54/35	Trang 94, 95 SGK	
28		Bài 25: Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2)	55/35	Trang 96, 97 SGK	
		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 1)	56/35	Trang 98, 99 SGK	
29		Bài 26: Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2)	57/35	Trang 100, 101 SGK	
		Bài 27: Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 1)	58/35	Trang 102 SGK	
30		Bài 27: Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 2)	59/35	Trang 103 SGK	
		Bài 27: Ôn tập: Con người và sức khỏe (tiết 3)	60/35	Trang 103 SGK	
31	Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời	Bài 28: Các mùa trong năm (tiết 1)	61/35	Trang 104, 105 SGK	
		Bài 28: Các mùa trong năm (tiết 2)	62/35	Trang 106, 107 SGK	Bài học STEM: Bài 15: Các mùa trong năm ở Việt Nam

32		Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (tiết 1)	63/35	Trang 108, 109 SGK	LG QPAN: Giới thiệu cho HS những hình ảnh đẹp, kể những câu chuyện về những chú công an, chú bộ đội sẵn sàng tham gia chống lũ lụt giúp người dân bảo vệ của cải tài sản. Ca ngợi lòng dũng cảm đó giúp cho HS ngày càng mạnh dạn hơn trong học tập và đoàn kết yêu thương bạn bè, thầy cô.
		Bài 29: Một số thiên tai thường gặp (tiết 2)	64/35	Trang 110, 111 SGK	
33		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai. (tiết 1)	65/35	Trang 112, 113, 114, 115 SGK	
		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai. (tiết 2)	66/35	Trang 112, 113, 114, 115 SGK	
34		Bài 30: Luyện tập ứng phó với thiên tai. (tiết 3)	67/35	Trang 112, 113, 114, 115 SGK	
		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (tiết 1)	68/35	Trang 116 SGK	
35		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 2)	69/35	Trang 117 SGK	
		Bài 31: Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 3)	70/35	Trang 117 SGK	

5. Môn Hoạt động trải nghiệm:

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) (Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

1	Chủ đề 1: Khám phá bản thân	Chào năm học mới	1/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 1: Hình ảnh của em	2/35	* KĐ: Chơi trò "Máy ảnh thân thiện". * HĐ1: Đánh giá các hình ảnh vui vẻ, thân thiện * HĐ 2: Nhận diện hình ảnh thân thiện của các bạn	LG GDQBPTE: Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến. (HĐ Mở đầu)
		Sinh hoạt lớp	3/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Hình ảnh của em	
2		Xem 1 tiết mục hài	4/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 2: Nụ cười thân thiện	5/35	* KĐ: Phương án 2 * HĐ 1: Kể tên những bạn có nụ cười thân thiện * HĐ 2: Kể chuyện, làm động tác vui nhộn * HĐ 3: Sắm vai thể hiện tình huống.	
		Sinh hoạt lớp	6/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Nụ cười thân thiện	
3		Tham dự phát động phong trào khéo tay hay làm	7/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 3: Luyện tay cho khéo	8/35	* KĐ: Chơi trò Bàn tay biết nói * HĐ 1: Làm các sản phẩm thể hiện sự khéo léo của đôi bàn tay * HĐ 2: Tìm hiểu các nguyên liệu, dụng cụ làm ra các sản phẩm	
		Sinh hoạt lớp	9/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Luyện tay cho khéo	
4		Nghe giới thiệu về một nghề thủ công của địa phương	10/35	Thực hiện theo KH của TPT	

		Bài 4: Tay khéo, tay đảm	11/35	* KĐ: Tham gia kể chuyện tương tác "Cậu bé hậu đậu" * HĐ 1: Chia sẻ về những trải nghiệm, lồng ghép thêm lợi ích của việc khéo léo * HĐ 2: Thực hành cắm hoa theo tổ (xem video cách cắm hoa)	
		Sinh hoạt lớp	12/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Tay khéo, tay đảm	
5	Chủ đề 2: Rèn nếp sống	Tổng kết phong trào Khéo tay, hay làm	13/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 5: Vui trung thu	14/35	* KĐ: Chia sẻ về Tết Trung thu * HĐ 1: Gọi tên các loại quả trong mâm ngũ quả * HĐ 2: Xem video, thực hành làm đèn lồng	
		Sinh hoạt lớp	15/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Vui Trung thu	
6		Hát, đọc thơ về đồ dùng học tập	16/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 6: Góc học tập của em	17/35	* KĐ: Chia sẻ về đồ dùng học tập của em * HĐ 1: Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập của em * HĐ 2: Tự làm vật dụng để làm đồ dùng học tập	
		Sinh hoạt lớp	18/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Góc học tập của em	
7		Nghe kể chuyện đồ dùng ở đâu	19/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 7: Gọn gàng, ngăn nắp	20/35	* KĐ: Chơi trò xếp thẻ đồ dùng cá nhân vào hộp * HĐ 1: Thực hành nói lời khuyên * HĐ 2: Thực hành gấp áo, chăn theo tổ	
		Sinh hoạt lớp:	21/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Gọn gàng, ngăn nắp	
8		Nghe chia sẻ về chủ đề "Người tiêu dùng thông minh"	22/35	Thực hiện theo KH của TPT	

		Bài 8: Quý trọng đồng tiền	23/35	* KĐ: Chơi trò Nhận biết đồng tiền VN * HĐ 1: Tìm hiểu về đồng tiền VN * HĐ 2: Chơi trò Đi chợ	
		Sinh hoạt lớp	24/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Quý trọng đồng tiền	
9	Chủ đề 3: Em yêu trường em	Phát động phong trào góp sách	25/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 9: Có bạn thật vui	26/35	* KĐ: Chơi trò Đúng theo hiệu lệnh * HĐ 1: Sắm vai xử lý tình huống * HĐ 2: Thảo luận để khám phá người lắng nghe tích cực	
		Sinh hoạt lớp	27/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Có bạn thật vui	
10		Tổng kết phong trào góp sách	28/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 10: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	29/35	* KĐ: Hát "Lớp chúng mình" * HĐ 1: Sắm vai xử lý tình huống * HĐ 2: Kể những tình huống mâu thuẫn với bạn bè * HĐ 3: Sắm vai tìm kiếm sự trợ giúp	
		Sinh hoạt lớp	30/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Tìm sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn	
11		Tổng kết phong trào Nhật kí tình bạn	31/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 11: Trường học hạnh phúc	32/35	* KĐ: Chia sẻ về nơi yêu thích trong trường * HĐ 1: Xây dựng kế hoạch "Trường học hạnh phúc" * HĐ 2: Xây dựng khái niệm "Trường học hạnh phúc"	
		Sinh hoạt lớp	33/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Trường học hạnh phúc	

12		Tham gia hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	34/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 12: Biết ơn thầy cô	35/35	* KĐ: Chơi trò "Ai hiểu thầy cô nhất" * HĐ 1: Viết điều em muốn nói thể hiện lòng biết ơn với thầy cô * HĐ 2: Chia sẻ những việc làm thể hiện tình cảm với thầy cô	
		Sinh hoạt lớp	36/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Biết ơn thầy cô	
13		Xem tiểu phẩm về chủ đề: "Tự phục vụ bản thân"	37/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 13: Em tự làm lấy việc của mình	38/35	* KĐ: Nghe và thảo luận câu chuyện "Mẹ ơi" * HĐ 1: Kể những việc làm phục vụ bản thân * HĐ 2: Chia sẻ những việc làm phục vụ bản thân	LGGDQBTE: Quyền được sống, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe (HĐ vận dụng)
		Sinh hoạt lớp	39/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Em tự làm việc của mình	
14	Chủ đề 4: Tự phục vụ bản thân	Xem video hướng dẫn cách thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn	40/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 14: Nghĩ nhanh làm giỏi	41/35	* KĐ: Chơi trò "Gà con nhanh nhẹn" * HĐ 1: Sắm vai xử lý tình huống * HĐ 2: Thảo luận bí kíp ứng phó nhanh với các tình huống bất ngờ	
		Sinh hoạt lớp	42/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Nghĩ nhanh làm giỏi	
15		Phát động phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.	43/35	Thực hiện theo KH của TPT	

16	Chủ đề 5: Gia đình thân thiện	Bài 15: Việc của mình không cần ai nhắc	44/35	* KĐ: Chơi trò "Trước khi và sau khi" * HĐ 1: Lập kế hoạch công việc hàng ngày * HĐ 2: Thảo luận về ngày cuối tuần	
		Sinh hoạt lớp	45/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Việc của mình không cần ai nhắc	
		Tham gia trình diễn thời trang: "Vẻ đẹp học sinh"	46/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 16: Lựa chọn trang phục	47/35	* KĐ: Nhảy "Sửa soạn ra đường" * HĐ 1: Lựa chọn trang phục * HĐ 2: Trò chơi "Ném bóng"	Lồng ghép GDNSTLVM: Bài 6: Trang phục khi ra đường: Hs biết lựa chọn
		Sinh hoạt lớp	48/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Lựa chọn trang phục	
17	Chủ đề 5: Gia đình thân thiện	Tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chủ bộ đội	49/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 17: Hành trang lên đường	50/35	* KĐ: Chia sẻ về một chuyến đi của em * HĐ 1: Giới thiệu các đồ dùng cần thiết cho một chuyến đi * HĐ 2: Trò chơi "Hãy mang tôi theo"	
		Sinh hoạt lớp	51/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Hành trang lên đường	
18	Chủ đề 5: Gia đình thân thiện	Tham gia buổi trò chuyện về chủ đề: "Lòng biết ơn và tình cảm gia đình"	52/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 18: Người trong một nhà	53/35	* KĐ: Hát, vận động theo 1 bài hát về gia đình * HĐ 1: Chia sẻ về những điều đã học được từ người thân HĐ 2: Trò chơi "Chúng ta là một gia đình"	

		Sinh hoạt lớp	54/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Người trong một nhà	
19		Văn nghệ đón năm mới	55/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 19: Tết Nguyên Đán	56/35	* KĐ: Hát và vận động theo 1 bài hát về chủ đề "Ngày Tết" * HĐ 1: Chia sẻ việc đã làm cùng gia đình đón Tết * HĐ 2: Chơi trò chơi "Nhìn hành động, đoán việc làm"	Lồng ghép GD ĐP: Nét đẹp trong văn hóa truyền thống của người Hà Nội
		Sinh hoạt lớp	57/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Tết Nguyên Đán	Lồng ghép GD ĐP: Nét đẹp trong văn hóa truyền thống của người Hà Nội - Nơi em ở.
20		Biểu diễn văn nghệ về chủ đề "Gia đình"	58/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 20: Ngày đáng nhớ của gia đình	59/35	* KĐ: Chơi trò "Tháng của ai" * HĐ 1: Nêu những dịp đặc biệt và những hoạt động trong các ngày đó * HĐ 2: Lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho 1 người thân trong gia đình	
		Sinh hoạt lớp	60/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày đáng nhớ của gia đình	
21	Chủ đề 6: Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Phát động phong trào: " Vì tầm vóc Việt."	61/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 21: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân	62/35	* KĐ: Tập bài thể dục giữa giờ theo nhạc * HĐ 1: Nêu các việc làm, cách thực hiện những việc để tăng sức đề kháng * HĐ 2: Tiểu phẩm tương tác "Anh em vi khuẩn, vi rút.	

		Sinh hoạt lớp	63/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Tự chăm sóc sức khỏe bản thân	
22		Hướng dẫn cách phòng tránh các định bệnh thông thường.	64/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 22: Những vật dụng bảo vệ em	65/35	* KĐ: Chia sẻ cách sử dụng các vật dụng bảo vệ sức khỏe * HĐ 1: Thực hành sử dụng các vật dụng bảo vệ mình * HĐ 2: Trò chơi "Hãy nói lời cảm ơn các hiệp sĩ bảo vệ em hằng ngày"	Lồng ghép ATGT Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách
		Sinh hoạt lớp	66/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Những vật dụng bảo vệ em	
23		Văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 - 3	67/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 23: Câu chuyện lạc đường	68/35	* KĐ: Chơi trò "Bày cáo trong đêm". * HĐ 1: Thảo luận về các tình huống bị lạc * HĐ 2: Trò chơi rèn luyện khả năng quan sát.	
		Sinh hoạt lớp	69/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Câu chuyện lạc đường	
24		Hướng dẫn cách phòng tránh bị bắt cóc	70/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 24: Phòng tránh bị bắt cóc	71/35	* KĐ: Chơi trò "Người lạ - người quen". * HĐ 1: Sắm vai xử lý tình huống có nguy cơ bị bắt cóc. * HĐ 2: Cách phân biệt người quen, người thân.	LGGDQBTE: Quyền được bảo vệ để không bị bắt cóc, mua bán, đánh đập.
		Sinh hoạt lớp	72/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc	
25	Chủ đề 7: Chia	Phát động phong trào " Giờ trái đất"	73/35	Thực hiện theo KH của TPT	

	sẻ cộng đồng	Bài 25: Những người bạn hàng xóm	74/35	* KĐ: Trò chơi "Hàng xóm của tôi" * HĐ 1: Kể về một người bạn hàng xóm mà em biết * HĐ 2: Nêu những việc có thể làm cùng bạn hàng xóm	
		Sinh hoạt lớp	75/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Những người bạn hàng xóm	
26		Phát động phong trào " Học nhân ái, biết sẻ chia"	76/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 26: Tôi luôn bên bạn	77/35	* KĐ: Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn * HĐ 1: Xây dựng kế hoạch "Tôi luôn bên bạn" của tổ * HĐ 2: Làm bưu thiếp	
		Sinh hoạt lớp	78/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Tôi luôn bên bạn	
27		Tổng kết phong trào " Học nhân ái, biết sẻ chia"	79/35	Thực hiện theo KH của TPT	
			80/35	* KĐ: Trò chơi "Thế giới bóng tối" * HĐ 1: Những khó khăn của người khiếm thị * HĐ 2: Chia sẻ về những người khuyết tật khác	
		Sinh hoạt lớp	81/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ khó khăn với người khuyết tật	
28		Tổng kết phong trào " Chữ thập đỏ". Diễn văn nghệ về quê hương đất nước.	82/35	Thực hiện theo KH của TPT	

		Bài 28: Cảnh đẹp quê em	83/35	* HĐ 1: Trò chơi "Đoán tên cảnh đẹp quê hương em" * HĐ 2: Xây dựng kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương em	Lồng ghép GDDP: Vườn bách thảo Hà Nội: Tìm hiểu về một số cảnh quan, di tích xung quanh khu vực Hà Nội
		Sinh hoạt lớp	84/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Cảnh đẹp quê em	Lồng ghép GDDP: Vườn bách thảo Hà Nội: Làm một sản phẩm mỹ thuật thể hiện vẻ đẹp của vườn bách thảo.
29	Chủ đề 8: Môi trường quanh em	Phát động phong trào " Chung tay bảo vệ cảnh quan quê hương"	85/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 29: Bảo vệ cảnh quan quê em	86/35	* KĐ: Hát bài "Ra chơi vườn hoa" * HĐ 1: Chia sẻ về những cảnh quan cần chăm sóc, bảo vệ ở quê em * HĐ 2: Nêu những việc làm để bảo vệ cảnh quan xung quanh em.	
		Sinh hoạt lớp	87/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Bảo vệ cảnh quan quê em	
30		Chào mừng ngày thành lập Đội	88/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 30: Giữ gìn vệ sinh môi trường	89/35	* KĐ: Hát * HĐ 1: Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em * HĐ 2: Báo cáo kết quả khảo sát.	
		Sinh hoạt lớp	90/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Giữ gìn vệ sinh môi trường	

31		Nghe tổng kết phong trào " Chung tay bảo vệ cảnh quan quê em". Phát động phong trào: " Vì một hành tinh xanh"	91/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 31: Lớp học xanh	92/35	* KĐ: Trò chơi "Xanh, đỏ, tím, vàng" * HĐ 1: Làm tám biển nhắc nhở mọi người giữ gìn vệ sinh môi trường. * HĐ 2: Lập dự án Lớp học xanh	
		Sinh hoạt lớp	93/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Lớp học xanh	
32		Thế giới nghề nghiệp quanh em	94/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 32: Nghề của mẹ, nghề của cha	95/35	* KĐ: Hát bài " Anh phi công ơi" * HĐ 1: Chia sẻ hiểu biết về công việc, nghề nghiệp của người thân * HĐ 2: Trò chơi "Nếu...thì..."	
		Sinh hoạt lớp	96/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Nghề của cha, nghề của mẹ	
33	Chủ đề 9: Em tìm hiểu nghề nghiệp	Diễn văn nghệ về nghề nghiệp	97/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 33: Nghề nào tính nấy	98/35	* KĐ: Chơi trò "Đoán nghề nghiệp qua tính cách" * HĐ 1: Chia sẻ về những đức tính của bố mẹ em liên quan đến nghề nghiệp của họ * HĐ 2: Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người lớn.	
		Sinh hoạt lớp	99/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Nghề nào tính nấy	
34		Kể chuyện về những công việc của Bác Hồ đã trải qua trong thời gian đi tìm đường cứu nước.	100/35	Thực hiện theo KH của TPT	

35		Bài 34: Lao động an toàn	101/35	* KĐ: Chơi trò "Oẳn tù tì" * HĐ 1: Thảo luận cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động * HĐ 2: Thực hành sử dụng một số dụng cụ lao động	
		Sinh hoạt lớp	102/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Lao động an toàn	
		Lễ tổng kết năm học	103/35	Thực hiện theo KH của TPT	
		Bài 35: Đón mùa hè trải nghiệm	104/35	* HĐ 1: Ý tưởng về "Quần đảo trải nghiệm" * HĐ 2: Chơi trò "Chinh phục quần đảo trải nghiệm"	
		Sinh hoạt lớp	105/35	Sinh hoạt theo chủ đề: Đón mùa hè trải nghiệm	

6. Môn Mỹ thuật:

Tháng	Tuần	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
		Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)	
HỌC KÌ I						
09- 10	1	CHỦ ĐỀ 1: ĐẠI DƯƠNG MÊNH MÔNG	Bài 1: Bầu trời và biển	Tiết 1, 2	T1: Vẽ tranh bầu trời và mặt biển.	
	2				T2: Cắt, dán thêm hình ảnh cho bài tiết 1.	
	3		Bài 2: Những con vật dưới đại dương	Tiết 3, 4	T1: Vẽ một con vật dưới đại dương theo ý thích.	
	4				T2: Hoàn thành tiếp sản phẩm T1	

	5		Bài 3: Đại dương trong mắt em	Tiết 5, 6	T1: Cắt dán con vật dưới đại dương từ những bài học trước.	
	6				T2: Hoàn thành tiếp sản phẩm T1	
10- 11	7	CHỦ ĐỀ 2: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG EM	Bài 1: Phương tiện giao thông	Tiết 7, 8	T1: Vẽ tranh về phương tiện giao thông	
	8				T2: Cắt hoặc xé dán về cảnh vật trên đường đi học.	
	9		Bài 2: Cặp sách xinh xắn	Tiết 9, 10	T1: Vẽ cái cặp sách.	
	10				T2: Cắt hoặc xé dán cái cặp sách.	
	11		Bài 3: Cổng trường nhộn nhịp	Tiết 11, 12	T1: Vẽ tranh cổng trường nhộn nhịp.	
	12				T2: Xé dán tranh cổng trường nhộn nhịp.	
11- 12	13	CHỦ ĐỀ 3: GIA ĐÌNH NHỎ	Bài 1: Con mèo tinh nghịch	Tiết 13, 14	T1: Nặn con mèo.	
	14				T2: Vẽ con mèo.	
	15		Bài 2: Chiếc bánh sinh nhật	Tiết 15, 16	T1: Tạo hình và trang trí bánh sinh nhật bằng đất nặn.	
	16				T2: Vẽ chiếc bánh sinh nhật.	
	17		Bài 3: Sinh nhật vui vẻ	Tiết 17, 18	T1: Vẽ tranh sinh nhật vui vẻ.	
	18				T2: Hoàn thành tiếp sản phẩm T1	
HỌC KÌ II						
01-02	19	CHỦ ĐỀ 4: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI	Bài 1: Rừng cây rậm rạp	Tiết 19, 20	T1: Xé dán rừng cây.	
	20				T2: Vẽ rừng cây.	
	21		Bài 2: Chú chim nhỏ	Tiết 21, 22	T1: In chà xát lá cây.	

	22				T2: Tạo hình chú chim nhỏ bằng cách in chà xát.	
	23		Bài 3: Tắc kẻ hoa	Tiết 23, 24	T1: Vẽ tắc kẻ hoa.	
	24				T2: Xé dán tắc kẻ hoa	
	25		Bài 4: Chú hổ trong rừng	Tiết 25, 26	T1: Xé hoặc cắt dán chú hổ.	
	26				T2: Vẽ chú hổ.	
	27		Bài 5: Khu rừng thân thiện	Tiết 27, 28	T1: Vẽ con vật trong rừng.	
	28				T2: Xé dán con vật trong rừng.	
02-04	29	CHỦ ĐỀ 5: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ	Bài 1: Khuôn mặt ngộ nghĩnh	Tiết 29, 30	T1: Tạo hình khuôn mặt từ vật liệu tìm được.	
	30				T2: Vẽ chân dung.	
	31		Bài 2: Tạo hình rô - bốt	Tiết 31, 32	T1: Tạo hình rô – bốt từ vỏ hộp.	
	32				T2: Vẽ rô – bốt	
	33		Bài 3: Con rối đáng yêu	Tiết 33, 34	T1: Tạo hình con rối từ vật liệu tìm được.	
	34				T2: Xây dựng và kể lại câu chuyện từ những con rối đã làm.	
05	35	BÀI TỔNG KẾT	Bài 1: Những bài em đã học	Tiết 35	Tạo mô hình các chủ đề và bài học mỹ thuật 2 bằng giấy bìa màu	

7. Môn Âm nhạc:

Tuần/ Tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng	<i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức ...)</i>	
1/9	CHỦ ĐỀ 1: SẮC MÀU ÂM THANH	- Học hát bài <i>Dàn nhạc trong vườn</i>	1 tiết		
2/9		- Ôn tập bài hát <i>Dàn nhạc trong vườn</i> - Thường thức ÂN: <i>Ước mơ của bạn Đô</i>	1 tiết		
3/9		- Đọc nhạc Bài số 1	1 tiết		
4/9		- Ôn tập: Hát và đọc nhạc - Vận dụng - Sáng tạo: <i>Nghe và vỗ tay mạnh nhẹ theo hình</i>	1 tiết		
5	CHỦ ĐỀ 2: EM YÊU LÀN ĐIỀU DÂN CA	- Học hát bài <i>Con chim chích chòe</i>	1 tiết		
6		- Ôn tập bài hát <i>Con chim chích chòe</i> - Nhạc cụ: <i>Song loan</i>	1 tiết		
7		- Thường thức ÂN: <i>Đàn bầu Việt Nam</i> - Vận dụng - Sáng tạo	1 tiết		
8		- Luyện tập và biểu diễn	1 tiết		

9	CHỦ ĐỀ 3: MÁI TRƯỜNG THÂN YÊU	Học bài hát <i>Học sinh lớp 2 chăm ngoan</i>	1 tiết		
10		- Ôn tập bài hát <i>Học sinh lớp 2 chăm ngoan</i> - Đọc nhạc: <i>Bài số 2</i>	1 tiết		
11		- Ôn tập đọc nhạc Bài số 2 - Nghe nhạc: <i>Vui đến trường</i>	1 tiết		
12		- Ôn tập: <i>Hát và đọc nhạc</i> - Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
13	CHỦ ĐỀ 4: TUỔI THƠ	- Học bài hát <i>Chú chim nhỏ dễ thương</i>	1 tiết		
14		- Nghe nhạc <i>Múa sư tử thật là vui</i> - Ôn tập bài hát <i>Chú chim nhỏ dễ thương</i>	1 tiết		
15		- Nhạc cụ: <i>Dùng nhạc cụ gõ thể hiện hình tiết tấu</i>	1 tiết		
16		- Ôn tập cuối học kì I	1 tiết		
17		Ôn tập cuối học kì I	1 tiết		
18		Kiểm tra và đánh giá cuối học kì I	1 tiết		
19	CHỦ ĐỀ 5: MÙA XUÂN	Học bài hát <i>Hoa lá mùa xuân</i>	1 tiết		

20		- Ôn tập bài hát <i>Hoa lá mùa xuân</i> - Đọc nhạc: Bài số 3	1 tiết		
21		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 3 - Thường thức ÂN: <i>Câu chuyện về bài hát chú voi con ở Bản Đôn</i> - Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
22		- Ôn tập: <i>Hát và đọc nhạc</i> - Vận dụng - sáng tạo:	1 tiết		
23	CHỦ ĐỀ 6: GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG	- Học hát bài <i>Mẹ ơi có biết</i>	1 tiết		
24		- Ôn tập bài hát <i>Mẹ ơi có biết</i> - Nghe nhạc: <i>Ru con</i>	1 tiết		
25		- Thường thức Âm nhạc: <i>Nhạc cụ Ma ra cat</i> - Vận dụng - Sáng tạo	1 tiết		
26		- Luyện tập và biểu diễn bài hát <i>Mẹ ơi có biết</i>	1 tiết		
27	CHỦ ĐỀ 7: NHỮNG CON VẬT QUANH EM	Học bài hát <i>Trang trại vui vẻ</i>	1 tiết		
28		- Ôn tập bài hát <i>Trang trại vui vẻ</i> - Đọc nhạc: Bài số 4	1 tiết		

29		- Ôn tập đọc nhạc: Bài số 4 - Nghe nhạc: <i>Vũ khúc đàn gà con</i>	1 tiết		
30		- Ôn tập: <i>Hát và đọc nhạc</i> - Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
31	CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ VUI	- Học bài hát <i>Ngày hè vui</i>	1 tiết		
32		- Ôn tập bài hát <i>Ngày hè vui</i> - Nhạc cụ: <i>Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu</i>	1 tiết		
33		- Nghe nhạc: <i>Mùa hè ước mong</i> - Vận dụng - sáng tạo	1 tiết		
34		- Ôn tập cuối năm	1 tiết		
35		Kiểm tra đánh giá cuối năm	1 tiết		

8. Môn GDTC:

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học / thời lượng		
1	Đội hình đội ngũ	Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
		Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
2		Bài 1: Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành hai, ba hàng dọc và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
Bài 2: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại.		1tiết/ 35phút			

3		Bài 2: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
		Bài 2: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
4		Bài 2: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang, vòng tròn và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
		KIỂM TRA : ĐHĐN	1tiết/ 35phút		
5	Đội hình đội ngũ	Bài 3: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
6		Bài 3: Biến đổi đội hình từ một hàng ngang thành hai, ba hàng ngang và ngược lại.	1tiết/ 35phút		
		Bài 4: Động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.	1tiết/ 35phút		
7		Bài 4: Động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.	1tiết/ 35phút		
		Bài 4: Động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.	1tiết/ 35phút		
8		Bài 4: Động tác giậm chân tại chỗ, đứng lại.	1tiết/ 35phút		
		Đánh giá	KIỂM TRA : ĐHĐN	1tiết/ 35phút	
9	Bài tập thể dục	Bài 1: Động tác vươn thở và động tác tay	1tiết/ 35phút		
		Bài 2: Động tác chân và động tác lườn	1tiết/ 35phút		
10		Bài 3 Ôn động tác Vươn thở; Tay; Chân và động tác Lườn	1tiết/ 35phút		
		Bài 4: Động tác lưng bụng và động tác toàn thân.	1tiết/ 35phút		
11		Bài 5: Động tác nhảy và động tác điều hòa	1tiết/ 35phút		
		Hoàn thiện Bài thể dục	1tiết/ 35phút		
12		Hoàn thiện bài thể dục	1tiết/ 35phút		

	Đánh giá	Kiểm tra, đánh giá chủ đề bài tập thể dục	1tiết/ 35phút		
13	TT & KNVDCB	Bài 1: Đi theo các hướng	1tiết/ 35phút		
		Bài 1: Đi theo các hướng	1tiết/ 35phút		
14		Bài 1: Đi theo các hướng	1tiết/ 35phút		
		Bài 1: Đi theo các hướng	1tiết/ 35phút		
15		Bài 1: Đi theo các hướng	1tiết/ 35phút		
		Bài 1: Đi theo các hướng	1tiết/ 35phút		
16		Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng	1tiết/ 35phút		
		Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng	1tiết/ 35phút		
17		Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I TTVĐKNCB	1tiết/ 35phút		
		Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng	1tiết/ 35phút		
18		Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng	1tiết/ 35phút		
		Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng	1tiết/ 35phút		
19		Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng	1tiết/ 35phút		
		Bài 3: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.	1tiết/ 35phút		
20	TT & KNVDCB	Bài 3: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.	1tiết/ 35phút		
		Bài 3: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.	1tiết/ 35phút		
21, Tháng 1		Bài 3: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.	41		
		Bài 4: Các động tác quỳ cơ bản	42		
22		Bài 4: Các động tác quỳ cơ bản	43		
		Bài 4: Các động tác quỳ cơ bản	44		

23		Bài 4: Các động tác quỳ cơ bản	45		
		Bài 5: Các động tác ngồi quỳ cơ bản	46		
24		Bài 5: Các động tác ngồi quỳ cơ bản	47		
		Bài 5: Các động tác ngồi quỳ cơ bản	48		
25		Bài 5: Các động tác ngồi quỳ cơ bản	49		
	Đánh giá	Kiểm tra, đánh giá chủ đề tư thế và kỹ năng vận động cơ bản	50		
26	TTTC Bóng rổ	Bài 1: Dẫn (nhồi) bóng tại chỗ	51		
		Bài 1: Dẫn (nhồi) bóng tại chỗ	52		
27		Bài 1: Dẫn (nhồi) bóng tại chỗ	53		
		Bài 1: Dẫn (nhồi) bóng tại chỗ	54		
28		Bài 2: Dẫn bóng di chuyển về trước	55		
		Bài 2: Dẫn bóng di chuyển về trước	56		
29		Bài 2: Dẫn bóng di chuyển về trước	57		
		Bài 2: Dẫn bóng di chuyển về trước	58		
30		Bài 3: Tung, bắt bóng bằng hai tay	59		
		Bài 3: Tung, bắt bóng bằng hai tay	60		
31		Bài 3: Tung, bắt bóng bằng hai tay	61		
		Bài 3: Tung, bắt bóng bằng hai tay	62		
32		Bài 3: Tung, bắt bóng bằng hai tay	63		
		KIỂM TRA : DẪN BÓNG	64		
33		Bài 4: Tại chỗ ném rổ	65		
		Bài 4: Tại chỗ ném rổ	66		
34		Bài 4: Tại chỗ ném rổ	67		
		Bài 4: Tại chỗ ném rổ	68		
35	Đánh giá	Bài 4: Tại chỗ ném rổ	69		
		Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II Tổng kết chương trình	70		

9. Dạy lồng ghép, tích hợp các NDGD:

9.1. Chương trình Giáo dục ATGT

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
1/Tháng 9		Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn	1tiết/ 35phút	Lồng ghép tiết Đạo đức Bài 15: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 2)	Dạy trong tuần Khai giảng (5/9)
2/Tháng 9		Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	1tiết/ 35phút	Lồng ghép tiết TNXH Bài 13: hoạt động giao thông T1	
3/Tháng 9		Bài 3: Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn.	1tiết/ 35phút	Lồng ghép tiết TNXH Bài 14: Cùng tham gia GT T2	
4/Tháng 9		Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	1tiết/ 35phút	Lồng ghép tiết TNXH Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 2)	
5/Tháng 10		Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách.	1 tiết/ 35 phút	Lồng ghép tiết HĐTN bài 22: Những vật dụng bảo vệ em	

9.2. Chương trình Giáo dục NSTLVM

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
6/Tháng 10		Giới thiệu tổng quan về chương trình tài liệu GDNSTLVM	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 1
7/Tháng 10		Bài 1: Ý kiến của em	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 2
8/Tháng 10		Bài 2: Tôn trọng người nghe	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 3
9/Tháng 11		Bài 3: Bữa ăn cùng khách	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 4
10/Tháng 11		Bài 4: Sinh nhật bạn	1 tiết/ 35 phút	Lồng ghép tiết HĐTN bài 26: Tôi luôn bên bạn.	
11/ Tháng 11		Bài 5: Bữa ăn trên đường du lịch	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 5
12/Tháng 11		Bài 6: Trang phục khi ra đường	1tiết/ 35phút	Lồng ghép tiết HĐTN bài 16: Lựa chọn trang phục	
13/Tháng 11		Bài 7: Trang phục thể thao	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 6

14/Tháng 12		Bài 8: Cách nằm, ngồi của em	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 7
15/Tháng 12		Tổng kết	1 tiết/ 35 phút		HĐTN 3 tuần 8

9.3. Chương trình Giáo dục PTTNTT

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề	Tên bài học	Tiết học/ Thời lượng		
16	1	Phòng tránh TNTT do ngộ độc	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 10
17	2	Phòng tránh TNTT do các trò chơi nguy hiểm	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 11
18	3	Phòng tránh TNTT do đồ vật sắc nhọn	1tiết/ 35phút	Lồng ghép bài HĐTN (Bài 34:Lao động an toàn)	
19	4	Phòng tránh TNTT do con vật	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 12
20	5	Phòng tránh TNTT do ngã	1 tiết/ 35 phút	Lồng ghép bài TNXH (Bài 8 : An toàn khi ở trường.)	
21	6	Phòng tránh TNTT do điện giật và sét đánh	1tiết/ 35phút	Lồng ghép bài TNXH (Bài 29 : Một số thiên tai thường gặp.	
22	7	Phòng tránh TNTT do tai nạn giao thông	1tiết/ 35phút	Lồng ghép bài TNXH (Bài 14 : Cùng tham gia giao thông)	
23	8	Phòng tránh TNTT do tai nạn bom mìn, cháy nổ	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 13
24	9	Phòng tránh TNTT do ngạt và tắc đường thở	1tiết/ 35phút		HĐTN 3 tuần 14
25	10	Phòng tránh TNTT do đuối nước	1 tiết/ 35 phút		HĐTN 3 tuần 15
26	11	Phòng tránh TNTT do bỏng	1 tiết/ 35 phút		HĐTN 3 tuần 16

9.4. Tài liệu Giáo dục Lịch sử địa phương thành phố Hà Nội

Tuần	Chương trình bộ tài liệu			Nội dung dạy học	Ghi chú
	Mạch kiến thức	Chủ đề	Thời lượng		
36	Văn hóa truyền thống	Nét đẹp văn hóa người Hà Nội	1 tiết/ 35 phút	Hoạt động khởi động: + Kể tên công trình kiến trúc truyền thống ở Hà Nội mà em biết. + Kể tên loại hình nghệ thuật truyền thống ở Hà Nội Hoạt động khám phá: + Tìm hiểu về khu phố cổ Hà Nội + Tìm hiểu nét đặc sắc về múa rối nước.	
36	Văn hóa truyền thống	Nét đẹp văn hóa người Hà Nội	1 tiết/ 35 phút	Hoạt động thực hành: + Tìm hiểu về bánh giầy Quán Gánh + Tìm hiểu về trang phục truyền thống người Hà Nội. Hoạt động vận dụng: + Chia sẻ hình ảnh sưu tầm về món ăn hoặc trang phục truyền thống người Hà Nội.	
36	Văn hóa truyền thống	Lễ hội Tản Viên Sơn Thánh	1tiết/ 35phút	- Hoạt động khởi động: + Giới thiệu một số lễ hội ở địa phương. - Hoạt động khám phá: + Biết một số thông tin về lễ hội Tản Viên Sơn Thánh. + Tìm hiểu một số trò chơi trong lễ hội.	
36	Văn hóa truyền thống	Lễ hội Tản Viên Sơn Thánh	1tiết/ 35phút	- Hoạt động thực hành: + Lựa chọn thông tin phù hợp giới thiệu về lễ hội Tản Viên Sơn Thánh. - Chia sẻ với thầy cô, bạn bè về một số lễ hội ở địa phương em. - Hoạt động vận dụng: + Sưu tầm những hình ảnh về lễ hội địa phương em. + Biểu diễn một tiết mục văn nghệ hoặc một trò chơi trong lễ hội đã tham gia.	
36	Nhân vật lịch sử	Danh nhân Hà Nội – Tô Hiến	1tiết/ 35phút	- Hoạt động khởi động: + Giải nghĩa từ “danh nhân”. Tìm hiểu về một số danh nhân	

		Thành		của Việt Nam. - Hoạt động khám phá: + Tìm hiểu và kể về một danh nhân Hà Nội mà em biết. + Nhận biết một số thông tin về danh nhân Tô Hiến Thành.	
36	Nhân vật lịch sử	Danh nhân Hà Nội – Tô Hiến Thành	1 tiết/ 35 phút	- Hoạt động thực hành: + Tham gia trò chơi “Hộp quà bí mật” để trả lời câu hỏi về danh nhân Tô Hiến Thành. + Kể về một số danh nhân ở địa phương. - Hoạt động vận dụng: + Suru tầm tranh ảnh về các danh nhân ở Hà Nội + Đóng vai HDV du lịch giới thiệu về các danh nhân với người thân, thầy cô, bạn bè.	
36	Di tích lịch sử văn hóa	Thành cổ Sơn Tây	1 tiết/ 35 phút	- Hoạt động khởi động: + Giới thiệu về khu di tích Thành cổ Sơn Tây. - Hoạt động khám phá: Tìm hiểu về một số công trình và hiện vật trong khu di tích thành cổ Sơn Tây.	
36	Di tích lịch sử văn hóa	Thành cổ Sơn Tây	1 tiết/ 35 phút	- Hoạt động thực hành: + Chơi trò chơi để trả lời câu hỏi về thành cổ Sơn Tây. - Hoạt động vận dụng: + Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về một số di tích lịch sử văn hóa nơi em ở. + Vẽ một bức tranh về thành cổ Sơn Tây.	
36	Nghề/ làng nghề truyền thống	Nghề làm quạt ở Chàng Sơn	1 tiết/ 35 phút	- Hoạt động khởi động: Giới thiệu một số hình ảnh của làng nghề. - Hoạt động khám phá: Tìm hiểu các bước làm quạt giấy ở làng Chàng Sơn.	
36	Nghề/ làng nghề truyền thống	Nghề làm quạt ở Chàng Sơn	1 tiết/ 35 phút	- Hoạt động thực hành: + Chơi trò chơi để trả lời câu hỏi về nghề làm quạt ở Chàng Sơn. - Hoạt động vận dụng: + Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về nghề truyền	

				thông ở địa phương em. + Vẽ một bức tranh về nghề/ làng nghề truyền thống.	
--	--	--	--	---	--

10. HDGD: Đọc sách thư viện

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh bổ sung	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học / thời lượng		
1/tháng 9		Đọc theo chủ đề: <i>Em yêu mái trường của em</i>	1/35		
2/tháng 9		Đọc theo chủ đề: <i>Em yêu mái trường của em</i>			
3/tháng 9		Đọc theo chủ đề: <i>Văn học thiếu nhi</i>			
4/tháng 9		Đọc theo chủ đề: <i>Tự chọn</i>			
5/tháng 10		Đọc theo chủ đề: <i>Kỹ năng sống</i>			
6/tháng 10		Đọc theo chủ đề: <i>Thủ đô yêu dấu</i>			
7/tháng 10		Đọc theo chủ đề: <i>Yêu quý mẹ và cô</i>			
8/tháng 10		Đọc theo chủ đề: <i>Tự chọn</i>			
9/tháng 11		Đọc theo chủ đề: <i>Văn học thiếu nhi</i>			
10/tháng 11		Đọc theo chủ đề: <i>Truyện lịch sử</i>			
11/tháng 11		Đọc theo chủ đề: <i>Kính yêu thầy cô</i>			
12/tháng 11		Đọc theo chủ đề: <i>Tự chọn</i>			
13/tháng 12		Đọc theo chủ đề: <i>Văn học thiếu nhi</i>			
14/tháng 12		Đọc theo chủ đề: <i>Em yêu khoa học</i>			
15/tháng 12		Đọc theo chủ đề: <i>Truyện lịch sử</i>			
16/tháng 12		Đọc theo chủ đề: <i>Truyền thống anh bộ đội cụ Hồ</i>			
17/tháng 1		Đọc theo chủ đề: <i>Tự chọn</i>			
18/tháng 1		Đọc theo chủ đề: <i>Mừng Đảng mừng xuân</i>			
19/tháng 1		Đọc theo chủ đề: <i>Văn học thiếu nhi</i>			

20/tháng 1		Đọc theo chủ đề: Kỹ năng sống			
21/tháng 2		Đọc theo chủ đề: Tự chọn			
22/tháng 2		Đọc theo chủ đề: Mừng Đảng mừng xuân			
23/tháng 2		Đọc theo chủ đề: Truyện lịch sử			
24/tháng 2		Đọc theo chủ đề: Kính yêu mẹ và cô			
25/tháng 3		Đọc theo chủ đề: Tìm hiểu về đoàn thanh niên cộng sản HCM			
26/tháng 3		Đọc theo chủ đề: Văn học thiếu nhi			
27/tháng 3		Đọc theo chủ đề: Em yêu khoa học			
28/tháng 3		Đọc theo chủ đề: Tự chọn			
29/tháng 4		Đọc theo chủ đề: Tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ			
30/tháng 4		Đọc theo chủ đề: Hà Nội nghìn năm văn hiến			
31/tháng 4		Đọc theo chủ đề: Lịch sử Việt Nam			
32/tháng 4		Đọc theo chủ đề: Tự chọn			
33/tháng 5		Đọc theo chủ đề: Kỹ năng sống			
34/tháng 5		Đọc theo chủ đề: Em yêu Lịch sử Việt Nam			
35/tháng 5		Đọc theo chủ đề: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM			
36/tháng 5		Đọc theo chủ đề: Tự chọn			

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).

a) Giáo viên phụ trách môn học:

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2.

- Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của lớp.

- Tham gia xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2 và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

b) Giáo viên chủ nhiệm:

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2.

- Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của lớp.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Chịu trách nhiệm đánh giá, tổng hợp kết quả giáo dục học sinh trong lớp; hoàn thành hồ sơ đánh giá học sinh theo quy định; nghiệm thu, bàn giao kết quả giáo dục học sinh cho lớp học sau. Thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện và đánh giá kết quả giáo dục của mỗi học sinh.

2. Tổ trưởng (Khối trưởng).

- Đ/c tổ trưởng tổ 2 căn cứ kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của khối 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng, quý, học kỳ. Chỉ đạo, đánh giá, đề xuất các biện pháp để thực hiện kế hoạch của tổ, thành viên.

- Đảm bảo hệ thống hồ sơ, kế hoạch theo đúng chức năng nhiệm vụ.

- Tăng cường các biện pháp phối hợp trong triển khai thực hiện kế hoạch năm học.

3. Tổng phụ trách đội.

- Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên của khối, theo kế hoạch của nhà trường, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

- Phối hợp với các đồng chí GVCN và GVBM trong tổ 2 để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong khối và trong nhà trường.

- Xây dựng chương trình hoạt động theo chủ đề gắn với các ngày lễ lớp trong năm, phù hợp điều kiện của khối, nhà trường, địa phương.

- Phối hợp GVCN tổ chức hiệu quả các tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt Đội, sao nhi đồng.

Tổ trưởng



Lê Thúy Hằng

Hiệu trưởng



Nguyễn Thúy Hà